



TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP
Công ty cổ phần Viglacera Hạ Long

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10.03 / CV-VHL

Hạ Long, ngày 10 tháng 03 năm 2023.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA HẠ LONG

NĂM BÁO CÁO: 2022

A. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Viglacera Hạ Long
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 5700101147 đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 03 năm 2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 16 vào ngày 11 tháng 10 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp.
- Vốn điều lệ: 250.000.000.000 VNĐ.
- Địa chỉ: Khu 2 đường An Tiêm, Phường Hà Khẩu, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam.
- Số điện thoại: 02033.840560 Số Fax: 02033.846577
- Website: viglacerahalong.vn
- Mã cổ phiếu: VHL.
- Giao dịch trên sàn: HNX

2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Năm 1972: khởi công xây dựng Nhà máy gạch Hạ Long và khánh thành năm 1978 tại Phường Giếng Đáy, Thị Xã Hồng Gai, Tỉnh Quảng Ninh.
- Năm 1979: ngày 10/12/1979, Nhà máy Bungari (tiền thân của Nhà máy gạch Tiêu Giao) được khánh thành nhưng không sản xuất được tới năm 1993 (6/1992 đưa nhà máy vào sản xuất thử đến 1993 thì sản xuất ổn định với 2 lò nung tuynel).
- Năm 1993: thành lập Nhà máy gạch Hạ Long trực thuộc Liên hiệp các xí nghiệp Thủy tinh và Gốm xây dựng - Bộ Xây dựng (Quyết định số 81A/BXD-TCLĐ ngày 24/3/1993 của Bộ Xây dựng).
- Năm 1994: đổi tên Nhà máy gạch Hạ Long thành Công ty Gốm xây dựng Hạ Long thuộc Tổng công ty Thủy tinh và Gốm xây dựng kể từ ngày 01/8/1994 (Quyết định số 482/BXD-TCLĐ ngày 30/7/1994 của Bộ Xây dựng).
- Năm 1995: Dừng sản xuất các lò vòng. Đây là bước đột phá để Công ty chuyển sang sản xuất theo công nghệ tiên tiến hơn.
- Năm 2001: Phá dỡ toàn bộ Nhà máy gạch Ba Lan, triển khai dự án xây dựng Nhà máy gạch Cotto Giếng Đáy. Đến cuối năm 2002 đầu 2003 đây chuyển đi vào sản xuất thử, công suất vượt xa so với thiết kế.



- Năm 2003 - 2004: Đầu tư hệ lò nung tuylen số 3 tại Nhà máy gạch Tiêu Giao và dây chuyền Sacmi số 2 tại Nhà máy gạch Cotto Giếng Đáy; Khởi công xây dựng Nhà máy gạch Hoàn Bò công suất 80 triệu viên QTC/năm.
- Năm 2004:
 1. 6/2004: Nhận bàn giao Nhà máy gạch Cotto Bình Dương của Công ty gồm XD Xuân Hòa; Đến 4/2006 di dời dây chuyền số 2 của Cotto Bình Dương về lắp đặt tại Nhà máy gạch Cotto Giếng Đáy; Tháng 4/2007 tiếp tục di dời dây chuyền còn lại của Nhà máy gạch Cotto Bình Dương về lắp đặt tại Nhà máy gạch Cotto Giếng Đáy (nâng tổng số dây chuyền tại Nhà máy gạch Cotto Giếng Đáy lên thành 04 dây chuyền, công suất thiết kế 4 triệu m² QTC/năm).
- Năm 2006: chuyển Công ty Gốm xây dựng Hạ Long thành Công ty Cổ phần Hạ Long Viglacera (Quyết định số 141/QĐ-BXD ngày 20/01/2006 của Bộ Xây dựng).
- Năm 2007: từ tháng 01/2007 đổi tên Công ty thành Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long.
- Năm 2008: Công ty đạt giải vàng Chất lượng Việt Nam (số 2553/QĐ-BKH CN 17/11/2008).
- Công ty được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động (Quyết định số 333/QĐ-CTN ngày 24/3/2008 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam).
- Năm 2010: Công ty đạt giải thưởng Chất lượng Châu Á - Thái Bình Dương.
- Năm 2011:
 1. Đầu tư hệ lò nung tuynel số 4 chiều dài 120m tại Nhà máy gạch Tiêu Giao (khánh thành ngày 02/5/2011) nâng tổng công suất thiết kế đạt 180 triệu viên QTC/năm.
 2. Đầu tư dây chuyền số 5 tại Nhà máy gạch Cotto Giếng Đáy, nâng tổng công suất thiết kế toàn nhà máy đạt 4,5 tr m² QTC/năm.
 3. Công ty được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất (Số 1316/QĐ-CTN ngày 10/8/2011 của Chủ tịch nước).
- Từ năm 2012 đến nay: Công ty đã hoàn thành tốt về công tác kinh doanh và được nhận các thành tích sau.
 1. Công ty được nhận cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ có thành tích xuất sắc toàn diện nhiệm vụ công tác dẫn đầu phong trào thi đua yêu nước ngành xây dựng năm 2013.
 2. Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam tặng Bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh, xây dựng và phát triển cộng đồng doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam năm 2014.
 3. Doanh nghiệp vì người lao động năm 2014 - Đơn vị xuất sắc trong khối sản xuất tại Bảng xếp hạng do Báo Lao động tổ chức.
 4. Nhận cờ thi đua của Bộ Xây dựng; Cờ thi đua của Bộ Công an; Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam.
 5. Bằng khen tổng liên đoàn lao động Việt Nam số 838/QĐ-TLĐ ngày 22/06/2015 – Đã có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong phong trào thi đua yêu nước CNVCLĐ góp phần xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh giai đoạn (2010 – 2015).
 6. Bằng khen Bộ Xây dựng số 725/QĐ-BXD ngày 23/06/2015 – Đã có thành tích trong phong trào thi đua yêu nước giai đoạn (2010 – 2015).
 7. Bằng khen Liên đoàn lao động tỉnh Quảng Ninh số 119/QĐ-LĐLĐ ngày 24/06/2015 – Đã có thành tích xuất sắc trong công tác vận động nữ CNVCLĐ 5 năm (2010 – 2015).
 8. Nhận cờ thi đua vinh danh Đơn vị thi đua xuất sắc ngành Xây dựng tại Đại hội thi đua yêu nước ngành xây dựng giai đoạn (2010 – 2015).
 9. Bằng khen thành tích nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa, áp dụng hiệu quả các mô hình quản lý tiên tiến, đóng góp tích cực cho phong trào năng suất, chất lượng của Việt Nam theo QĐ số 756/QĐ-TTg ngày 06/05/2016 của Thủ Tướng Chính phủ.



10. Cục sở hữu trí tuệ cấp bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 1902 có tên sáng chế “ Giá đỡ xếp ngói nung và phương pháp xếp ngói trên giá đỡ này”.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.

➤ **Ngành nghề kinh doanh:**

- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét; Sản xuất, khai thác và kinh doanh các chủng loại VLXD; tư vấn thiết kế, ứng dụng, chuyển giao công nghệ sản xuất VLXD.

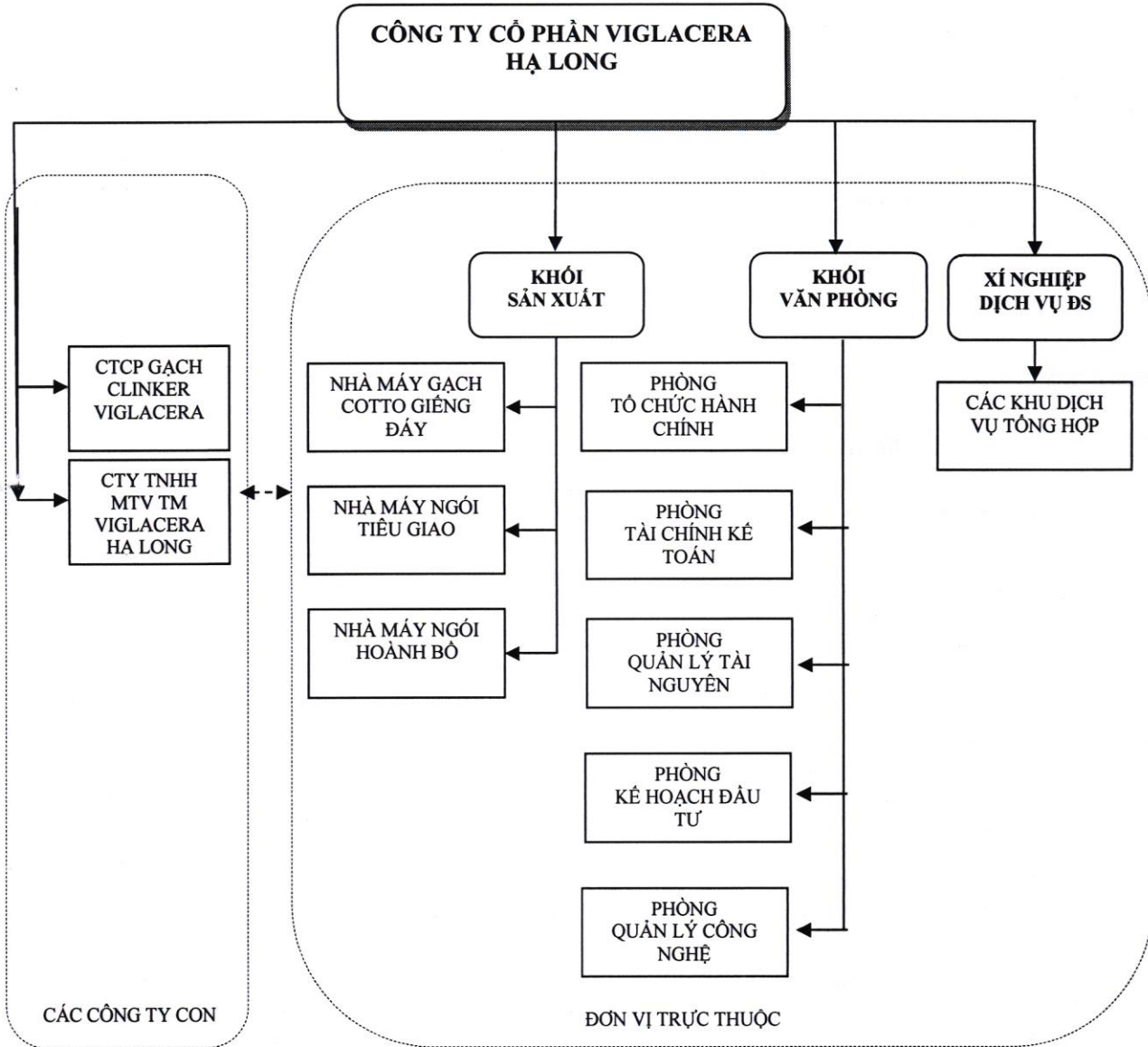
➤ **Địa bàn kinh doanh:** Kể từ khi Công ty TNHH MTV TM Viglacera Hạ Long được thành lập thì việc chuyên môn hóa trong công tác tiêu thụ sản phẩm đã được thực hiện một cách chuyên nghiệp hơn cụ thể được chứng minh tỷ trọng doanh thu của các vùng thị trường như sau:

- Thị trường Quảng Ninh - Hải Phòng: Đạt được 346,636 tỷ đồng, chiếm 21,36% doanh thu toàn Công ty.
- Thị trường khu 4: Đạt được 270,48 tỷ đồng, chiếm 16,66% doanh thu toàn Công ty.
- Thị trường Hà Nội: Đạt được 540,646 tỷ đồng, chiếm 33,31% doanh thu toàn Công ty.
- Thị trường Tây Bắc: Đạt được 70,467 tỷ đồng, chiếm 4,34% doanh thu toàn Công ty.
- Thị trường Miền Trung: Đạt 166,816 tỷ đồng, chiếm 10,28% doanh thu toàn Công ty.
- Thị trường Miền Nam: Đạt được 86,945 tỷ đồng, chiếm 5,36% doanh thu toàn Công ty.
- Thị trường Xuất khẩu: Đạt được 137,652 tỷ đồng, chiếm 8,48% doanh thu toàn Công ty.
- Khách mua ngoài và doanh thu khác: Đạt được 3,49 tỷ đồng, chiếm 0,21% doanh thu toàn Công ty.

⇒ **Tổng doanh thu hợp nhất đạt được là: 1.623,132 tỷ đồng.**

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

✦ Cơ cấu bộ máy quản lý.



Công ty cổ phần Viglacera Hạ Long có 2 Công ty con là Công ty cổ phần gạch Clinker Viglacera và Công ty TNHH MTV Thương Mại Viglacera Hạ Long, các đơn vị phụ thuộc gồm có:

❖ 3 Nhà máy gạch

Nhà máy gạch có chức năng tổ chức vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị tổ chức thực hiện sản xuất theo kế hoạch của Công ty nhằm đảm bảo các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và chất lượng sản phẩm.

▪ Nhà máy ngói Tiêu Giao

Nhà máy được khánh thành vào ngày 10/12/1979 với công nghệ và dây chuyền do nước Bungari giúp đỡ (vì vậy nhà máy còn có tên gọi khác là Nhà máy Bungari). Tuy nhiên, sau khi khánh thành xong Nhà máy ngừng sản xuất luôn tới năm 1992. Đến 6/1992 Nhà máy Bungari bắt đầu được phục hưng và đưa vào sản xuất thử, đến 1993 thì sản xuất ổn định với 2 lò nung



tuynel công suất khoảng 40 triệu viên QTC/năm. Đến nay, Công ty đã đầu tư thêm 2 lò nung tuynel nâng tổng công suất lên hơn 180 triệu viên QTC/ năm.

Trong năm 2019, Công ty đã đầu tư và đưa vào sử dụng Dự án chuyển đổi nhiên liệu sản xuất 100% ngói GĐ 2 tại Nhà máy ngói Tiêu Giao. Dự án được khai thác vào tháng 07/2019 với kết quả đạt và vượt mục tiêu của Dự án.

▪ Nhà máy gạch Cotto Giếng Đáy

Nhà máy gạch Cotto Giếng Đáy ngày nay được xây dựng và phát triển trên nền móng của Nhà máy gạch Ba Lan cũ. Trong những năm thập niên 70 Nhà máy gạch Hạ Long được nước bạn Ba Lan giúp đỡ xây dựng với công nghệ lò vòng lạc hậu được gọi là lò Hópman. Ngày 20/08/1978 nhà máy gạch Hạ Long chính thức được thành lập và đưa vào sản xuất, công suất thiết kế ban đầu là 20 triệu viên QTC/năm với các loại sản phẩm chủ yếu như gạch xây 2 lỗ, gạch 47 lỗ,... Sau đó Nhà máy có tổ chức sản xuất thêm một số sản phẩm trang trí.

Nhà máy gạch Hạ Long sản xuất đến năm 1995 thì dừng hoạt động hoàn toàn và đến năm 2001 Công ty bắt đầu khởi công xây dựng Nhà máy gạch Cotto Giếng Đáy. Nhà máy gạch Cotto Giếng Đáy được đầu tư đồng bộ trên cơ sở tiếp nhận chuyển giao công nghệ sản xuất hiện đại nhất trên Thế giới, tự động hoá hoàn toàn của hãng Sacmi – Italia, chuyên sản xuất các sản phẩm gạch ốp lát đất sét nung cao cấp.

Giai đoạn phát triển ban đầu Nhà máy có 02 dây chuyền với công suất thiết kế 2 triệu m² QTC/năm. Đến giai đoạn năm 2006 và 2007 Công ty tiếp nhận, di dời toàn bộ 02 dây chuyền Sacmi của Nhà máy gạch Cotto Bình Dương - Công ty Cổ phần Viglacera Xuân Hoà về lắp đặt, vận hành tại Nhà máy gạch Cotto Giếng Đáy, nâng công suất thiết kế toàn nhà máy lên 4 triệu m² QTC/năm. Năm 2011 Công ty hoàn thiện công tác đầu tư chiều sâu cho Nhà máy bằng dây chuyền số 5 (có xuất xứ từ Trung Quốc) với công suất thiết kế 0,5 triệu m² QTC/năm, chuyên phục vụ sản xuất các sản phẩm dị hình, sản phẩm kích thước lớn... Hiện nay, đơn vị đang vận hành ổn định 05 dây chuyền sản xuất với công suất đạt 7,5 triệu m² QTC/năm.

Sản phẩm chủ yếu của nhà máy hiện nay là các loại gạch ốp lát đa kích thước và đa màu sắc, từ kích thước nhỏ 100x100, 200x200 đến các kích thước thông thường như 300x300, 400x400, 500x500 và các kích thước khổ lớn như 608x608, 300x1000, 300x2400,...; Màu sắc sản phẩm đa dạng với các gam màu đỏ nhạt, đỏ đậm, kem vàng, sôcôla,... Ngoài ra, trong những năm gần đây Nhà máy đã nghiên cứu, sản xuất thành công các loại sản phẩm dùng cho trang trí nội ngoại thất có giá trị kinh tế và giá trị thẩm mỹ cao như tấm ốp tường không dùng vữa, gạch Clinker có độ hút nước thấp, ngói tráng men màu, gạch lát hoa văn chìm,...

▪ Nhà máy ngói Hoàn Bò

Nhà máy ngói Hoàn Bò có địa chỉ tại xã Lê Lợi, Tp Hạ Long, Quảng Ninh, là đơn vị sản xuất các sản phẩm gạch ngói bằng lò nung tuynel thứ 2 của Công ty tương tự như Nhà máy ngói Tiêu Giao nhưng sử dụng công nghệ nung đốt là khí hoá than.

Nhà máy được khởi công xây dựng vào tháng 2/2004 và sau hơn 10 tháng thi công Nhà máy đã sản xuất ra những viên sản phẩm đầu tiên. Công trình xây dựng Nhà máy gạch Hoàn Bò có tiến độ thi công nhanh, chất lượng đảm bảo đã được UBND tỉnh Quảng Ninh khen thưởng và gắn biển công trình “Chào mừng 50 năm ngày giải phóng vùng mỏ Quảng Ninh 25/4/1955 - 25/4/2005”.

Là đơn vị được xây dựng sau các nhà máy khác của Công ty nên về quy mô, dây chuyền công nghệ, cơ sở hạ tầng của Nhà máy ngói Hoàn Bò đều được đầu tư đồng bộ, khang trang, hiện đại. Công suất thiết kế ban đầu của nhà máy là 80 triệu viên QTC/năm hiện nay đã vận hành ổn định với công suất 90 triệu viên QTC/năm.



Nhà máy luôn là đơn vị đi đầu trong lĩnh vực nghiên cứu và đổi mới công nghệ để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Từ việc làm chủ công nghệ nung đốt bằng khí hoá than - công nghệ hoàn toàn mới ở Việt Nam dùng cho nung đốt gạch ngói đất sét nung đến việc tận dụng nhiệt để sấy khô sản phẩm mộc, chủ động hoàn toàn về mộc xếp goòng trong mọi điều kiện, nhà máy đều là đơn vị tiên phong tìm hiểu, nghiên cứu và ứng dụng thành công. Cụ thể, trong năm 2016 Nhà máy đã đưa Dự án chuyển đổi sản xuất 100% ngói tại Nhà máy ngói Hoàn Bồ GD 1 vào hoạt động sản xuất thử từ ngày 19/01/2016 đến tháng 04/2016 tất cả các chỉ tiêu của Dự án đã đạt và vượt mục tiêu đề ra. Nhận thấy hiệu quả của việc chuyển đổi sản xuất 100% ngói tại Nhà máy ngói Hoàn Bồ, Ban Lãnh đạo Công ty đã mạnh mẽ trình Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 cho phép thông qua triển khai tiếp Dự án chuyển đổi 100% ngói GD 2 tại Nhà máy ngói Hoàn Bồ. Và đến nay Nhà máy đã vận hành thành công cả 2 giai đoạn của Dự án với kết quả đạt và vượt mục tiêu của Dự án.

❖ **Xí nghiệp dịch vụ đời sống**

Xí nghiệp Dịch vụ Đời sống với chức năng nhiệm vụ chính là chăm lo cho đời sống người lao động.

Xí nghiệp đã tổ chức thành công mô hình ăn ca tự chọn tại các nhà máy với mức ăn là 22.000 đ/xuất (tùy vào giá cả thị trường) gồm 12-14 món ăn; đầu tư xây dựng và vận hành tốt các khu tắm giặt sấy nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí cho người lao động sau mỗi ca sản xuất. Đến tháng 9/2009 Công ty đã hoàn thành đầu tư xây dựng trang trại rau sạch - thực phẩm sạch giao cho Xí nghiệp Dịch vụ đời sống quản lý và vận hành. Khi đi vào hoạt động ổn định, trang trại đã cung cấp đủ các loại thực phẩm an toàn cho các nhà ăn ca, đảm bảo chất lượng bữa ăn.

❖ **Khối văn phòng**

▪ **Phòng Tổ chức hành chính**

- Tham mưu giúp việc cho Tổng giám đốc Công ty về lĩnh vực tổ chức cán bộ, lao động tiền lương và công tác hành chính;
- Nghiên cứu, đề xuất việc sắp xếp, bố trí cán bộ trong toàn Công ty;
- Nghiên cứu các quy định, xây dựng, ban hành áp dụng quy chế trả lương, định mức lao động, và đơn giá tiền lương cho từng bộ phận, công đoạn trên toàn Công ty;
- Tham mưu xây dựng, ban hành và kiểm tra thực hiện các quy chế quản lý trong nội bộ Công ty;
- Nghiên cứu các quy định về chế độ chính sách và tham mưu thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động;
- Tổ chức tuyển dụng lao động cho các đơn vị
- Xây dựng kế hoạch đào tạo lại, đào tạo nâng cao hàng năm
- Tổ chức các cuộc họp, Hội nghị tổng kết, sơ kết định kỳ và hàng năm của Công ty.
- Tổ chức đón tiếp, bố trí lịch làm việc, phương tiện đi lại phục vụ cán bộ phòng ban Công ty.

▪ **Phòng Kế hoạch đầu tư**

- Tham mưu cho Tổng giám đốc Công ty thực hiện chức năng quản trị liên quan công tác kế hoạch sản xuất kinh doanh, định mức kinh tế - kỹ thuật, đầu tư, vật tư, cơ điện toàn Công ty;
- Xây dựng, giám sát thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng tháng, quý, năm;



- Chủ trì khảo sát, xây dựng, điều chỉnh các định mức kinh tế, kỹ thuật cho các sản phẩm, công đoạn sản xuất. Chủ trì tổ chức duyệt quyết toán chi phí hàng tháng các Đơn vị trực thuộc;
 - Xây dựng kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm, trực tiếp chịu trách nhiệm về hồ sơ, thủ tục đấu thầu và chủ trì lập hồ sơ thiết kế - dự toán, quyết toán, kiểm toán các hạng mục đầu tư máy móc thiết bị;
 - Kiểm duyệt các thiết kế, dự toán, quyết toán công trình phát sinh tại các Đơn vị thành viên;
 - Quản lý hệ thống điện cao thế và các trạm biến áp toàn Công ty;
 - Cung ứng các loại vật tư, nguyên nhiên liệu chính cho các đơn vị sản xuất như: Gas, than, dầu, khay, Pallet gỗ, hóa chất, vật tư đóng gói (vỏ hộp, dây đóng gói, băng dính, má kẹp, màng phin);
 - Quản lý kho vật tư, kiểm soát quy trình mua, sử dụng vật tư toàn Công ty;
 - Quản lý kho thành phẩm, kiểm soát quy trình nhập, xuất thành phẩm tại các đơn vị thành viên;
 - Phụ trách quản lý các thiết bị tin học, mạng điện thoại nội bộ và camera giám sát khối văn phòng;
- **Phòng Quản lý công nghệ**
- Tham mưu cho Tổng giám đốc Công ty thực hiện chức năng quản trị liên quan công tác quản lý công nghệ, máy móc thiết bị tại các Đơn vị thành viên trong Công ty;
 - Quản lý, kiểm soát chất lượng sản phẩm nhập kho và xuất bán ra thị trường hàng ngày. Theo dõi, tổng hợp sản lượng, chất lượng nhập kho hàng ngày. Kiểm tra xác suất vật tư đóng gói, nhúng chống thấm theo lô hàng;
 - Kiểm soát chất lượng trước khi nhập kho nguyên, nhiên liệu công nghệ đầu vào bao gồm (Đất, phụ gia, than, dầu các loại, dung dịch chống thấm, hóa chất, vỏ hộp, dây đóng dán, vật liệu chịu lửa, khay và Pallet các loại);
 - Thường trực Hội đồng sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong Công ty. Tổng hợp, lưu trữ các hồ sơ đề tài, sáng kiến, tham gia triển khai thực hiện và báo cáo đề xuất khen thưởng;
 - Chủ trì xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, định kỳ hàng quý và đột xuất lấy mẫu sản phẩm xác suất gửi cơ quan đủ năng lực kiểm tra, chứng nhận;
 - Chủ trì xây dựng bộ mẫu màu sản phẩm định kỳ hàng năm và đột xuất theo yêu cầu quản lý chất lượng, tình hình sản xuất của Công ty;
 - Chủ trì, là trọng tài phân xử khi có tranh chấp giữa các đơn vị về công nghệ sản xuất, chất lượng sản phẩm, nguyên, nhiên vật liệu đầu vào;
 - Phối hợp cùng các bộ phận lấy mẫu đất, phụ gia sản xuất gửi đến cơ quan có năng lực, thẩm quyền phân tích và lưu trữ kết quả 1 quý 1 lần.
 - Kiểm tra việc thực hiện quy trình công nghệ tại các Đơn vị. Lập báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá báo cáo Lãnh đạo Công ty;
 - Phối hợp cùng các đơn vị kiểm soát các chương trình thử nghiệm liên quan công nghệ sản xuất sản phẩm, thử nghiệm nguyên liệu mới, theo dõi lập báo cáo đánh giá kết quả thực hiện;
 - Chủ trì xử lý thông tin phản hồi, khiếu kiện của khách hàng liên quan chất lượng sản phẩm xuất bán;
 - Giám sát việc khai thác đất sản xuất, đất thải tại các mỏ của Công ty;



- Quản lý toàn bộ máy móc thiết bị: Lập, bổ sung, sửa đổi, ban hành và kiểm tra việc thực hiện quy trình vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị tại các Đơn vị trực thuộc Công ty;
- Kiểm soát kế hoạch sửa chữa lớn MMTB hàng năm: Kiểm soát dự toán, tham gia kiểm tu, kiểm soát quyết toán sửa chữa lớn MMTB; Kiểm soát các thiết kế, dự toán, quyết toán công trình phát sinh về MMTB tại Nhà máy ngói Tiêu Giao và Nhà máy ngói Hoành Bồ; Nhà máy gạch Cotto Giếng Đáy.
- Giám sát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, cập nhật quy trình công nghệ sản xuất và quy trình kiểm soát chất lượng sản phẩm tại các đơn vị trong hệ thống quản lý chất lượng do Công ty ban hành;
- Chủ trì lập hồ sơ đăng ký sản phẩm, thương hiệu, nhãn hiệu và các nội dung khác theo quy định của Luật sở hữu trí tuệ, Luật sở hữu hàng hóa;
- Thường trực Ban chỉ đạo ISO 9001:2015 Công ty: Soát xét việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 trong toàn Công ty; Cập nhật, sửa đổi, bổ sung các quy trình cho phù hợp theo quy định; Tham mưu, giúp đại diện Lãnh đạo về chất lượng triển khai các nội dung định kỳ và phát sinh liên quan;
- Lưu trữ, bảo quản hồ sơ, tài liệu phụ trách quản lý và mẫu sản phẩm do Công ty sản xuất qua các giai đoạn;

▪ Phòng Tài chính kế toán

- Tham mưu, giúp việc cho Lãnh đạo Công ty các vấn đề về tài chính, kế toán trong Doanh nghiệp;
- Tổ chức bộ máy kế toán, hạch toán trong Công ty đảm bảo các quy định về tài chính, chuẩn mực kế toán;
- Tổ chức ghi chép tính toán và phản ánh chính xác, kịp thời tình hình tài sản, tiền vốn, vật tư trong quá trình sản xuất kinh doanh;
- Tính toán trích nộp đầy đủ, kịp thời các khoản nộp ngân sách;
- Lập báo cáo kế toán định kỳ cho các cơ quan quản lý Nhà nước và cấp trên;
- Tổ chức phổ biến, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện các thể lệ tài chính kế toán, thống kê và báo cáo kinh tế đối với các Đơn vị thành viên;
- Kiểm tra việc thực hiện các Quy chế về tài chính, tiền lương đối với các Đơn vị Phòng ban trong Công ty;
- Xây dựng kế hoạch tài chính hàng năm; chủ trì kiểm tra việc kiểm kê, đánh giá lại tài sản, xử lý các khoản tổn thất, thiếu hụt;
- Chủ trì làm báo cáo tài chính hàng tháng, quý, năm. Các báo cáo cho cơ quan có thẩm quyền.
- Quyết toán thuế TNDN, thuế tài nguyên, thuế TNCN hàng năm.
- Tổ chức lưu trữ, bảo quản chứng từ sổ sách và các tài liệu khác có liên quan đến công tác kế toán tài chính của Công ty

▪ Phòng Quản lý tài nguyên

+ Bộ phận Quản lý tài nguyên.

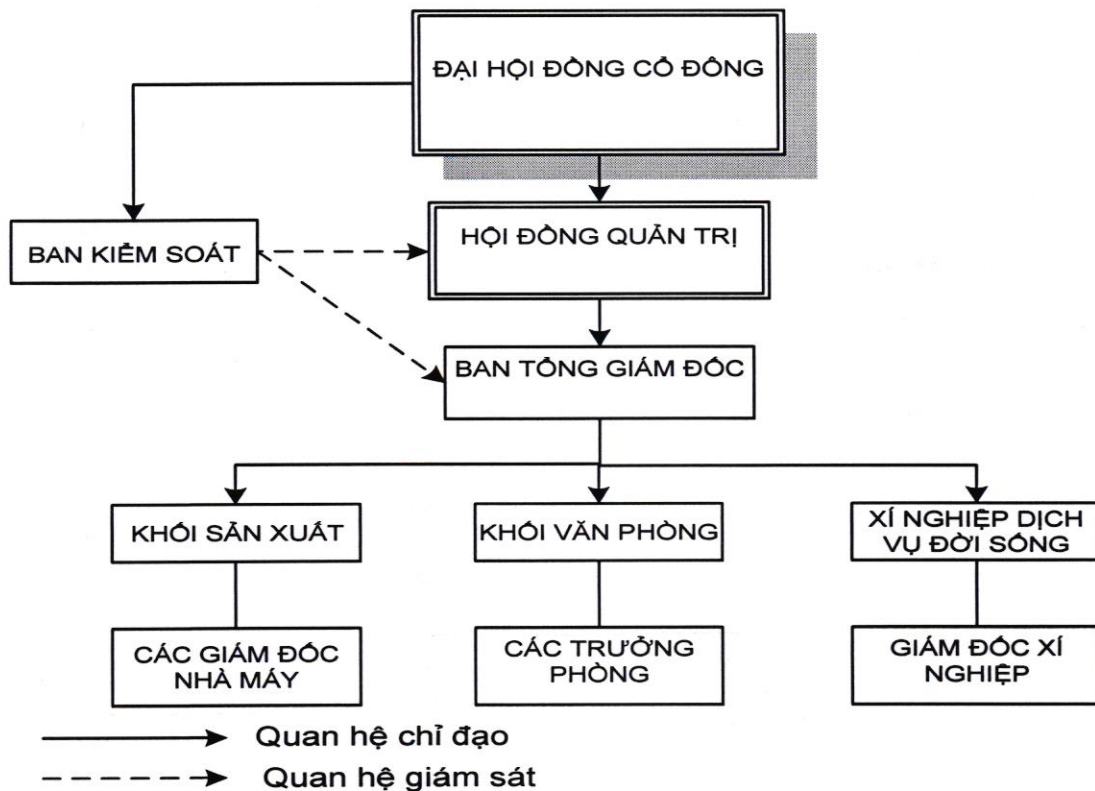


- Tham mưu, đề xuất chủ trương xin đầu tư thăm dò khoáng sản, xây dựng và lập kế hoạch thăm dò, xin cấp phép khai thác khoáng sản, đề xuất các biện pháp khai thác và sử dụng tài nguyên tiết kiệm và hiệu quả nhất.
- Tham mưu, đề xuất chủ trương xin đầu tư xây dựng các Dự án tại các Cơ quan chức năng và trực tiếp tiến hành các thủ tục về nghiên cứu quy hoạch chi tiết sử dụng đất, tổ chức công tác giải phóng mặt bằng và thực hiện lập các thủ tục Pháp lý kèm theo để được thuê đất và xin chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng đất sau khi sử dụng (Đối với khai thác khoáng sản).
- Tổ chức thực hiện các Văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch, dự án, đề án về bảo vệ môi trường, báo cáo đánh giá tác động môi trường. Kiểm tra việc thực hiện các nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường sau khi được phê duyệt và triển khai các Dự án cải tạo phục hồi môi trường.
- Trực tiếp làm việc với các cơ quan chức năng về khai báo quyết toán thuế đất hàng năm. Gia hạn thuê đất đối với các thửa đất Công ty đang quản lý sử dụng.
- Khai thác và thu mua đất sét sản xuất cho toàn Công ty.
- Chịu trách nhiệm về việc tìm kiếm và khoan thăm dò các mỏ đất sét.

+ Bộ phận Xây dựng cơ bản.

- Là Đơn vị chuyên môn có trách nhiệm tham mưu giúp việc Tổng Giám đốc thực hiện chức năng quản lý về đầu tư xây dựng cơ bản tại các Đơn vị thành viên trong toàn Công ty.
- Tham mưu cho Tổng Giám đốc ban hành các Văn bản để thực hiện chức năng quản lý về đầu tư xây dựng cơ bản, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, trình tự, thủ tục và các quy định đầu tư xây dựng cơ bản tại các Đơn vị trong toàn Công ty.
- Phối hợp với các phòng ban tham mưu, đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng cơ bản và lập kế hoạch đầu tư xây dựng, sửa chữa lớn các hạng mục công trình tại các Đơn vị thành viên của Công ty. Phối hợp với các Đơn vị trực thuộc Công ty giám sát việc thực hiện kế hoạch đầu tư, sửa chữa sau khi được phê duyệt.
- Tham mưu, lựa chọn và soạn thảo Hợp đồng tư vấn với các Đơn vị tư vấn, trình Tổng Giám đốc phê duyệt.
- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các văn bản do Tổng Giám đốc ký duyệt thuộc lĩnh vực đầu tư và xây dựng cơ bản tại các Đơn vị, Nhà máy trực thuộc.

Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



• Các Công ty con, Công ty liên kết.

- Các Công ty con:

- Công ty TNHH MTV TM Viglacera Hạ Long: Chính thức hoạt động từ ngày 29/04/2014 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5701704733 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp với vốn điều lệ 10.000.000.000 VNĐ (100% vốn điều lệ do Công ty cổ phần Viglacera Hạ Long góp). Công ty được thành lập với nhiệm vụ là đầu mối tiêu thụ các sản phẩm gạch ngói đất sét nung của Công ty cổ phần Viglacera Hạ Long và các đơn vị khác trong Tổng Công ty Viglacera.
- Công ty cổ phần gạch Clinker Viglacera: Vốn điều lệ của Công ty là 180.000.000.000 VNĐ (Trong đó Công ty cổ phần Viglacera Hạ Long chiếm tỷ lệ vốn góp là 99,9% vốn điều lệ). Lĩnh vực sản xuất chính là sản xuất gạch ngói đất sét nung.

- Các Công ty liên kết:

- Công ty cổ phần thương mại Viglacera: Công ty cổ phần Viglacera Hạ Long góp 2.000.000.000 VNĐ vốn điều lệ. Ngành nghề chính là kinh doanh thương mại.
- Công ty cổ phần Viglacera Hạ Long 2: Chiếm 40% vốn điều lệ.
- Công ty cổ phần Viglacera Đông Triều: Chiếm 40% vốn điều lệ.



5. Định hướng phát triển.

➤ Mục tiêu chất lượng của Công ty.

- Vận hành có hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 tại Công ty.
- Cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu chính theo Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.
 - + Lợi nhuận: 8,709 tỷ đồng.
 - Trong đó lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ là: 19,178 tỷ đồng.
 - + Doanh thu: 1.623,132 tỷ đồng.
 - + Thu nhập bình quân: 10,854 triệu đồng/người/tháng.
 - + Chia cổ tức: không chia
- Nghiên cứu đầu tư, cải tạo mặt bằng, nhà xưởng, công cụ, dụng cụ nhằm cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.
- Nghiên cứu sản xuất một số sản phẩm mới nhằm mục đích đa dạng mẫu mã, đáp ứng nhu cầu của khách hàng trong và ngoài nước.
- Áp dụng công nghệ thông tin trong điều hành Công ty (trong công tác báo cáo, gửi văn bản, sử dụng mạng nội bộ ...) nhằm giảm thời gian tác nghiệp cho CBCNV trong Công ty.

➤ Chính sách chất lượng của Công ty.

Công ty cổ phần Viglacera Hạ Long luôn phấn đấu để trở thành đơn vị dẫn đầu trong lĩnh vực sản xuất gạch ngói đất sét nung tại Việt Nam. Phương châm hoạt động của Công ty là **“Chất lượng là cơ sở và điều kiện cho sự phát triển bền vững”**. Công ty công bố chính sách chất lượng như sau:

- Đặt quyền lợi, lợi ích của Công ty luôn song hành cho 05 nhóm đối tượng gồm:
 - + Người lao động (CBCNV).
 - + Khách hàng của Công ty.
 - + Các cổ đông của Công ty.
 - + Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước và thực hiện trách nhiệm xã hội.
 - + Các đối tượng khác.
- Duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015; Tất cả CBCNV trong Công ty đều hiểu rõ và có ý thức, trách nhiệm thực hiện theo đúng các nội dung thể hiện trong Bộ tài liệu của Hệ thống quản lý chất lượng mà Công ty đã xây dựng.
- Thường xuyên đầu tư đổi mới thiết bị công nghệ, nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và quản lý nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và năng suất lao động.
- Không ngừng nghiên cứu, cải tiến mẫu mã, đa dạng hóa sản phẩm để đáp ứng nhu cầu của khách hàng.
- Thực hiện tốt công tác tuyển dụng và đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty.



- Môi trường làm việc an toàn, thân thiện và hợp tác.

4. Chiến lược phát triển trung, dài hạn.

- Đầu tư công nghệ và trang thiết bị hiện đại, đẩy mạnh công tác nghiên cứu sản phẩm mới có chất lượng phù hợp với đa dạng đối tượng tiêu dùng trên cơ sở phát triển nguyên nhiên liệu đặc trưng vùng Đông Bắc.
- Tăng cường thu mua nguyên liệu ngoài và xin quy hoạch vùng nguyên liệu để đảm bảo dự trữ nguyên liệu cho dài hạn.
- Mở rộng mạng lưới tiêu thụ trong nước và ngoài nước, tập trung đầu tư vào các vùng thị trường còn yếu. Nâng cao thị phần và tăng cường công tác Xuất Khẩu. Từng bước áp dụng phương thức phân phối hiện đại kết hợp hệ thống phân phối truyền thống hiện có. Tập trung vào công tác chống hàng giả và bảo vệ thương hiệu Viglacera Hạ Long. Bên cạnh đó, Công ty cũng tập trung vào công tác hỗ trợ và chăm sóc những khách hàng có doanh thu tốt đảm bảo chính sách bán hàng của Công ty trong từng thời kỳ.

6. Các rủi ro.

❖ Rủi ro về kinh tế

- Sự phát triển và rủi ro của nền kinh tế thông thường được đánh giá thông qua các yếu tố cơ bản như tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... Khi nền kinh tế đang trong chu kỳ tăng trưởng, các yếu tố vĩ mô được kiểm soát chặt chẽ, sức cầu tăng mạnh tạo động lực thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh cho các doanh nghiệp. Tuy nhiên, khi nền kinh tế bước vào giai đoạn suy thoái, các yếu tố bất lợi xảy ra như lãi suất và lạm phát tăng cao, tỷ giá hối đoái có nhiều biến động, tăng trưởng GDP chững lại, nhu cầu tiêu dùng có xu hướng giảm mạnh sẽ tạo lực cản đến sự phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.
- Tình hình thế giới năm 2022 tiếp tục biến động phức tạp, khó lường, tác động không thuận đến nỗ lực phục hồi kinh tế toàn cầu sau 2 năm chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19. Theo đó, xung đột vũ trang Nga - Ukraine leo thang từ cuối tháng 02 năm 2022 cho đến nay chưa có dấu hiệu dừng lại, kết hợp với việc thực thi chính sách kiểm soát dịch bệnh nghiêm ngặt của Trung Quốc gây gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu, giá xăng dầu và các mặt hàng nguyên liệu đầu vào tăng cao (đặc biệt là giá than, gas..), rủi ro an ninh năng lượng, lương thực trên toàn cầu gia tăng. Lạm phát tăng cao, các nước lớn điều hành chính sách tiền tệ theo hướng thắt chặt, tăng lãi suất, tiềm ẩn nguy cơ mất thanh khoản, rủi ro bất ổn trên thị trường tài chính, tiền tệ, thị trường bất động sản khó khăn.
- Đối với thị trường sản xuất gạch ngói đất sét nung thì trong thời gian tới là rất khó khăn do chi phí nhiên liệu đầu vào tăng quá cao ảnh hưởng nghiêm trọng đến giá thành của sản phẩm. Bên cạnh đó, do ảnh hưởng của lạm phát khiến thị trường bất động sản gặp nhiều khó khăn gây ảnh hưởng trực tiếp đến công tác bán hàng của ngành gạch ngói đất sét nung. Điều này sẽ làm cho rất nhiều Nhà máy sản xuất gạch ngói đất sét nung phải tạm dừng sản xuất. Chính vì vậy, mỗi doanh nghiệp cần phải có chiến lược sản xuất kinh doanh phù hợp để cùng vượt qua thời điểm khó khăn năm 2023 sao cho đảm bảo được kế hoạch sản xuất kinh doanh của Đơn vị mình.

❖ Rủi ro tài chính

- Biến động lãi suất sẽ có tác động đến hoạt động tài chính của Công ty, Công ty đã hoàn tất các nghĩa vụ thanh toán và giảm số dư nợ phải trả. Đây cũng là lợi thế cho Công ty vì



không bị ảnh hưởng lớn do tình hình lãi suất đang có xu hướng tăng mạnh trong thời gian tới. Do có một phần nguyên liệu đầu vào phải nhập khẩu từ nước ngoài, Công ty cũng chịu rủi ro ngoại hối khi thực hiện những giao dịch này.

❖ **Rủi ro về luật pháp**

- Là một doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế, Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp. Là doanh nghiệp niêm yết trên SGDC Hà Nội, Công ty cũng chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán, Nghị định, Thông tư liên tịch trong lĩnh vực Chứng khoán và Thị trường chứng khoán. Tuy nhiên, do hệ thống Luật pháp Việt Nam hiện nay chưa đồng bộ, các văn bản hướng dẫn cũng đang trong quá trình hoàn thiện cùng với sự điều chỉnh chính sách liên tục của Nhà nước như thay đổi chính sách tỷ giá, lạm phát, chính sách xuất nhập khẩu, điều chỉnh và bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến TTCK và các công ty cổ phần, v.v... Những thay đổi trên có thể ảnh hưởng nhất định đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các Doanh nghiệp. Do đó, để hạn chế rủi ro này, Công ty cần thường xuyên theo dõi cập nhật kịp thời, nắm bắt đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước để xây dựng chiến lược phát triển phù hợp.

❖ **Rủi ro thị trường**

- Với hoạt động chủ yếu là sản xuất vật liệu xây dựng, hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp cùng ngành trên địa bàn như chính sách giá, khối lượng hàng tồn kho ... có ảnh hưởng đến lượng cung của thị trường, qua đó, Công ty sẽ phải điều tiết kế hoạch kinh doanh tương ứng phù hợp với chính sách của đối thủ cạnh tranh. Bên cạnh đó, giá cả đầu vào của các nhà cung cấp nguyên vật liệu cũng là yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Ngoài ra, thị trường bất động sản có nhiều biến động cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro cho hoạt động của Công ty. Thị trường bất động sản biến động. Công ty sẽ gặp nhiều khó khăn hơn trong việc tìm kiếm khách hàng và đảm bảo lợi nhuận. Nhìn chung, thị trường có tác động lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, tiềm ẩn nhiều rủi ro và đòi hỏi công ty phải có khả năng quản lý, thích ứng nhanh nhạy với những biến động và giải quyết khó khăn.

❖ **Rủi ro đặc thù**

a) **Rủi ro đặc thù ngành nghề**

- Sản phẩm chủ lực của Công ty là gạch ngói đất sét nung, một sản phẩm tiêu hao nhiều nguyên nhiên liệu. Giá của xăng dầu tăng sẽ kéo theo sự gia tăng giá điện, than, gas và chi phí vận chuyển... gây ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng như Viglacera Hạ Long.
- Ngoài ra, do đặc thù riêng của ngành, hoạt động sản xuất của Công ty không đòi hỏi cao về mức vốn đầu tư ban đầu, trình độ tay nghề của người lao động cũng như kiểm định khắt khe về chất lượng sản phẩm. Vì vậy, mức độ rào cản gia nhập ngành chỉ được đánh giá ở mức trung bình và sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp tương đối cao.

b) **Rủi ro nguồn nguyên vật liệu**

- Nguyên vật liệu chính để sản xuất các sản phẩm của Viglacera Hạ Long là Đất sét. Đây là nguồn nguyên liệu tự nhiên, dễ khai thác và vận chuyển. Hiện tại, Viglacera Hạ Long đang thực hiện khai thác nguồn nguyên liệu chủ yếu tại khu vực Phường Giếng Đáy, Phường Hà Khẩu thuộc Tp Hạ Long và vùng lân cận. Đây là vùng nguyên liệu có chất



lượng đất sét nổi tiếng thế giới, được người Pháp tìm ra cách đây hơn 100 năm. Các nhà máy sản xuất được đặt tại vị trí gần các mỏ sét để thuận lợi trong việc vận chuyển và khai thác nguyên liệu. Với mục tiêu phát triển dài hạn, dự kiến trong những năm tới phòng Quản lý tài nguyên Công ty tiếp tục tổ chức xin cấp phép khai thác mới từ mỏ sét phục vụ sản xuất của Công ty. Đây là nguồn nguyên liệu ổn định và ít rủi ro.

- Tuy nhiên, đối với một số sản phẩm gạch Cotto, Công ty đang phải sử dụng nguồn nguyên liệu từ bên ngoài như đất sét trắng của Trúc Thôn - Đông Triều hoặc nhập khẩu như oxit tạo màu từ Trung Quốc. Sự phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu bên ngoài có thể gây những ảnh hưởng nhất định đến hoạt động kinh doanh của Công ty như giá đầu vào, tính ổn định ... Vì vậy, Viglacera Hạ Long cần một kế hoạch dài hạn về nguồn nguyên liệu để chủ động và ổn định hoạt động sản xuất.
- Nguyên vật liệu là yếu tố quan trọng cấu thành sản phẩm. Giá nguyên vật liệu chiếm tỷ lệ không lớn trong chi phí sản xuất của doanh nghiệp, nhưng chất lượng nguyên vật liệu có ảnh hưởng không nhỏ tới doanh thu và lợi nhuận. Viglacera Hạ Long tạo được sự chủ động tới 90% nguồn nguyên liệu phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Mặc dù thị trường trong nước và thế giới trong thời gian vừa qua có sự biến động tương đối lớn về giá cả, chi phí nguyên, nhiên liệu (xăng dầu, than, gas, chi phí vận chuyển), hoạt động kinh doanh của Công ty đã bị ảnh hưởng đáng kể về chi phí và doanh thu.



B. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2022:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: Trong năm 2022 Công ty đã thực hiện các chỉ tiêu như: Doanh thu đạt 1.623,132 tỷ đồng với tổng lợi nhuận kế toán trước thuế đạt 8,709 tỷ đồng (trong đó lợi nhuận kế toán trước thuế Công ty mẹ đạt 19,178 tỷ đồng).
- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

| Stt | Chỉ tiêu công ty | Đvt | Thực hiện 2022 (VHL) |
|-----|---|---------|----------------------|
| 1. | Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp DV | Tr.đồng | 1.623.132 |
| 2. | Lợi nhuận kế toán trước thuế | Tr.đồng | 8.709 |
| 3. | Lao động bình quân | Người | 1.585 |
| 4. | Thu nhập bình quân (/tháng) | 1.000đ | 10.854 |

2. Tổ chức và nhân sự.

Danh sách Ban điều hành Công ty.

| Họ và tên | Chức vụ | Tuổi | Số CMND |
|---------------------|--|------|--------------|
| Ông Trần Hồng Quang | Tổng giám đốc (từ ngày 01/01/2022 đến 22/04/2022) | 53 | 001070011522 |
| | Chủ tịch HĐQT (từ 22/04/2022 đến nay) | | |
| Ông Trần Duy Hưng | Phó Tổng giám đốc | 48 | 100850989 |
| Ông Phạm Duy Huân | Phó Tổng giám đốc | 47 | 030076005488 |
| Ông Phạm Minh Tuấn | Kế toán trưởng | 54 | 015069000048 |

Ông Trần Hồng Quang: Chủ tịch HĐQT Công ty

- Họ và tên: Trần Hồng Quang
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức phát hành: Chủ tịch HĐQT Công ty
- Chức vụ tại công ty khác:
 - Chủ tịch HĐQT Công ty CP gạch Clinker Viglacera.
 - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Viglacera Đông Triều.
 - Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV TM Viglacera Hạ Long.
 - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Viglacera Vân Hải.
- Quá trình công tác:



- Từ tháng 04/1988 đến tháng 06/1996 là Công nhân cơ điện Công ty gốm xây dựng Hạ Long.
- Từ tháng 07/1996 đến tháng 01/1998 là Nhân viên phòng kinh doanh Công ty gốm xây dựng Hạ Long.
- Từ tháng 02/1998 đến tháng 12/2001 là Phó phòng kinh doanh Công ty gốm xây dựng Hạ Long.
- Từ tháng 01/2002 đến tháng 12/2002 là Trưởng phòng kinh doanh Công ty gốm xây dựng Hạ Long.
- Từ tháng 01/2003 đến tháng 04/2004 là Phó phòng kinh doanh Công ty gốm xây dựng Hạ Long.
- Từ tháng 05/2004 đến tháng 03/2005 là Trưởng phòng kinh doanh Công ty gốm xây dựng Hạ Long.
- Từ tháng 04/2005 đến tháng 02/2006 là Phó Giám đốc Công ty gốm xây dựng Hạ Long.
- Từ tháng 03/2006 đến tháng 12/2011 là Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Viglacera Hạ Long.
- Từ tháng 01/2012 đến tháng 06/2012 là Chủ tịch HĐQT Công ty CP Viglacera Hạ Long.
- Từ tháng 07/2012 đến nay là Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Viglacera Hạ Long.
- Từ 04/2022 đến nay là Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Viglacera Hạ Long.
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 112.353 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.45 %
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Số cổ phần những người có liên quan sở hữu: 0 cổ phần
- Các khoản nợ với công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không
- **Ông Trần Duy Hưng: Phó Tổng Giám đốc**
- Họ và tên: Trần Duy Hưng
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức phát hành: Phó Tổng Giám đốc Công ty
- Chức vụ tại công ty khác:
 - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần gạch Clinker Viglacera.
 - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Viglacera Đông Triều.
 - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Viglacera Hạ Long 2.
- Quá trình công tác:
 - Từ tháng 01/1999 đến tháng 10/1999: Đốc công Phân xưởng tại Nhà máy gạch Tiêu Giao - Công ty gốm xây dựng Hạ Long (Nay là Công ty CP Viglacera Hạ Long).
 - Từ tháng 10/1999 đến tháng 03/2003: Phó phòng kỹ thuật công nghệ - Công ty gốm xây dựng Hạ Long.
 - Từ tháng 03/2003 đến tháng 05/2005: Phó Giám đốc Nhà máy gạch Cotto Giếng Đáy - Công ty gốm xây dựng Hạ Long.
 - Từ tháng 05/2005 đến tháng 07/2010: Bí thư đoàn thanh niên (Chuyên trách) - Công ty cổ phần Viglacera Hạ Long.
 - Từ tháng 07/2010 đến tháng 05/2014: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần gạch Clinker Viglacera.
 - Từ tháng 05/2014 đến tháng 12/2014: Giám đốc phòng Quản lý công nghệ - Công ty cổ phần Viglacera Hạ Long.
 - Từ tháng 01/2015 đến tháng 12/2016: Giám đốc Nhà máy gạch Tiêu Giao - Công ty cổ phần Viglacera Hạ Long.
 - Từ tháng 12/2016 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Viglacera Hạ Long kiêm Giám đốc Nhà máy gạch Tiêu Giao.



- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 3.072 cổ phần,
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
- **Ông Phạm Duy Huân: Phó Tổng Giám đốc**
- Họ và tên: Phạm Duy Huân
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức phát hành: Phó Tổng Giám đốc Công ty
- Chức vụ tại công ty khác:
- Quá trình công tác:
 - Từ tháng năm 2000 đến năm 2002: Nhân viên phòng kỹ thuật - Công ty gốm xây dựng Hạ Long (nay là Công ty cổ phần Viglacera Hạ Long).
 - Từ năm 2002 đến năm 2003: Nhân viên ban quản lý dự án Nhà máy gạch Cotto Giếng Đáy - Công ty gốm xây dựng Hạ Long (nay là Công ty cổ phần Viglacera Hạ Long).
 - Từ năm 2003 đến năm 2012: Quản đốc Phân xưởng Gia công - Tạo hình Nhà máy gạch Cotto Giếng Đáy - Công ty cổ phần Viglacera Hạ Long.
 - Từ năm 2012 đến năm 2016: Phó Giám đốc kiêm Quản đốc Phân xưởng Cơ Điện Nhà máy gạch Cotto Giếng Đáy - Công ty cổ phần Viglacera Hạ Long.
 - Từ tháng 02 đến tháng 04/2016: Phó Giám đốc Nhà máy gạch Hoàn Bò - Công ty cổ phần Viglacera Hạ Long.
 - Từ tháng 04/2016 đến tháng 07/2018: Giám đốc Nhà máy gạch Hoàn Bò - Công ty cổ phần Viglacera Hạ Long.
 - Từ tháng 07/2018 đến tháng 04/2019: Giám đốc Nhà máy gạch Cotto Giếng Đáy - Công ty cổ phần Viglacera Hạ Long.
 - Từ tháng 04/2019 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Viglacera Hạ Long kiêm Giám đốc Nhà máy gạch Cotto Giếng Đáy.
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 8.290 cổ phần,
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
- **Ông Phạm Minh Tuấn: Kế toán trưởng**
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức phát hành: Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính
- Chức vụ tại công ty khác: Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần gạch Clinker Viglacera.
- Quá trình công tác:
 - Từ 1/1997 đến tháng 10/2002 làm Nhân viên phòng TCKT - Công ty CP Viglacera Hạ Long.
 - Từ 11/2002 đến tháng 3/2012 làm Trưởng ban kinh tế Nhà máy gạch Cotto Giếng Đáy, Công ty CP Viglacera Hạ long
 - Từ tháng 4/2012 đến tháng 4/2013 làm Giám đốc phòng TCKT, Công ty CP Viglacera Hạ long
 - Từ Tháng 4/2013 đến nay làm Kế toán trưởng Công ty CP Viglacera Hạ long
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 186.783 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,74%
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Số cổ phần những người có liên quan sở hữu: 0 cổ phần
- Các khoản nợ với công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không

3. Tình hình thực hiện đầu tư và thực hiện các dự án.

Năm 2022, do hoạt động SXKD gặp nhiều khó khăn, cho nên Công ty không triển khai hạng mục đầu tư.

4. Tình hình tài chính.

a. Tình hình tài chính.



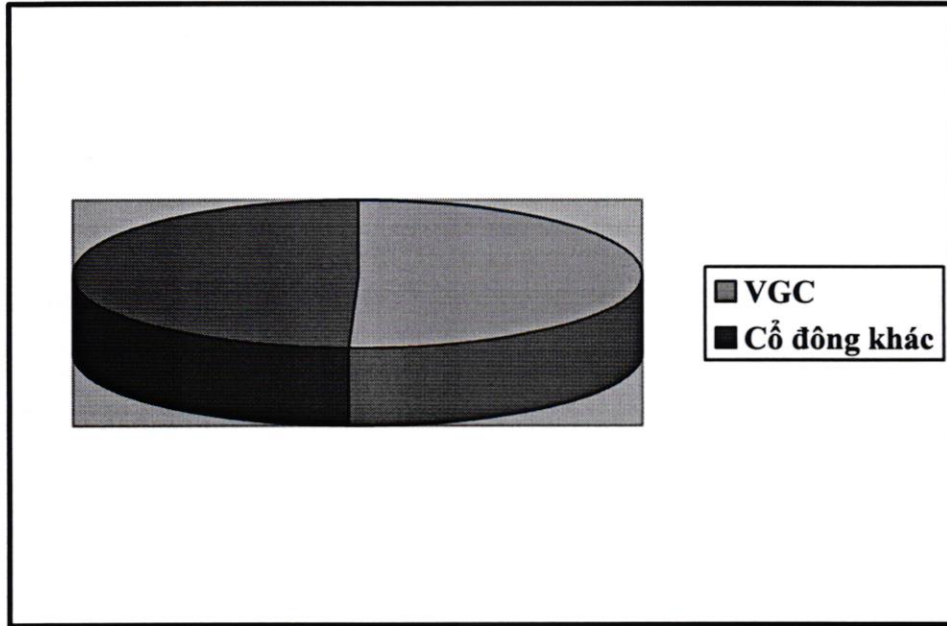
| Chỉ tiêu | Năm 2022 (Triệu đồng) | Năm 2021 (Triệu đồng) | % tăng, giảm |
|-----------------------------------|--------------------------|--------------------------|-----------------|
| Tổng giá trị tài sản | 1.026.454 | 1.101.908 | 93,15% |
| Doanh thu thuần | 1.623.132 | 1.636.105 | 99,2% |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 9.990 | 53.015 | 18,84% |
| Lợi nhuận khác | -1.282 | 3.308 | -38,75% |
| Lợi nhuận trước thuế | 8.709 | 56.323 | 15,46% |
| Lợi nhuận sau thuế | 170 | 44.015 | 0,38% |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VNĐ) | 5 | 1.686 | 0,29% |

b. Các chỉ tiêu khác.

| Chỉ tiêu | Năm 2022 | Năm 2021 | Ghi chú |
|---|----------|----------|---------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| - Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn | 1,5019 | 1,3235 | |
| - Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn | 0,2189 | 0,2997 | |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| - Hệ số Nợ/ Tổng tài sản: | 0,4075 | 0,4067 | |
| - Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu: | 0,6876 | 0,6857 | |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| - Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân | 3,0359 | 3,2896 | |
| - Doanh thu thuần/ Tổng tài sản: | 1,5813 | 1,4846 | |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| - Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần | 0,0001 | 0,0269 | |
| - Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu | 0,0003 | 0,0673 | |
| - Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản | 0,0002 | 0,0399 | |
| - Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần | 0,0062 | 0,0324 | |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 20/02/2023



Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty đến thời điểm 20/02/2023

| Tên | Địa chỉ | Tỷ lệ nắm giữ |
|-------------------------------|---|---------------|
| Tổng công ty Viglacera - CTCP | Tầng 16 - 17, Tòa nhà Viglacera Tower, Xã Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội | 50,48% |

Nguồn: CTCP Viglacera Hạ Long

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: *Không*

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: *Không*

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.

| STT | Tên sản phẩm | Đơn vị tính | Khối lượng |
|-----|------------------------------|----------------------|------------|
| 1 | Nhà máy gạch Cotto Giếng Đáy | | |
| - | Gạch lát | Triệu m ² | 4,575 |
| 2 | Nhà máy Ngói Tiêu Giao | | |



| | | | |
|----------|-----------------------------|------------|--------|
| - | Ngói 22V/m2 | Triệu viên | 33,821 |
| - | Gạch xây | Triệu viên | 12,260 |
| - | Ngói trang trí các loại | Triệu viên | 25,750 |
| 3 | Nhà máy Ngói Hoàn Bò | | |
| - | Ngói 22V/m2 | Triệu viên | 17,378 |
| - | Gạch xây các loại | Triệu viên | 6,452 |
| - | Ngói trang trí các loại | Triệu viên | 9,08 |

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức.

- Chất thải rắn (là phế phẩm gạch ngói) được tái sử dụng tại đơn vị. Tụ xử lý 100% bằng công nghệ nghiền mịn trộn với đất sét để sản xuất gạch ngói.

- Tỷ lệ chất thải rắn (là giấy, rác, lá cây,...) thu gom về bãi rác của phường nơi nhà máy đóng trên địa bàn là 100%.

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

- Hiện trạng sử dụng năng lượng của 03 nhà máy - năm 2022.

| STT | Năng lượng sử dụng | ĐVT | Mức tiêu thụ NM Tiêu Giao | Mức tiêu thụ NM Hoàn Bò | Mức tiêu thụ NM Cotto | Tổng cộng |
|-----|--------------------|-----|---------------------------|-------------------------|-----------------------|------------|
| 1 | Điện | kW | 7.952.719 | 3.297.840 | 13.502.619 | 24.753.178 |
| 2 | Than | Tấn | 17.584,38 | 9.382,16 | 20.193,64 | 47.160.18 |
| 3 | Gas | Tấn | 1.519,35 | 0 | 0 | 1.519,35 |

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

Không

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này. *Không*

6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm).

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.

- Công ty cổ phần Viglacera Hạ Long ký Hợp đồng nước sạch với Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh - Quawaco.

- Hiện trạng sử dụng nước của 03 nhà máy - năm 2022.

| STT | Nội dung | ĐVT | Mức tiêu thụ NM Tiêu Giao | Mức tiêu thụ NM Hoàn Bò | Mức tiêu thụ NM Cotto | Tổng cộng |
|-----|----------|-----|---------------------------|-------------------------|-----------------------|-----------|
|-----|----------|-----|---------------------------|-------------------------|-----------------------|-----------|



| | | | | | | |
|---|------|----|--------|--------|---------|---------|
| 1 | Nước | m3 | 90.063 | 49.125 | 144.121 | 283.309 |
|---|------|----|--------|--------|---------|---------|

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử.

- Công ty CP Viglacera Hạ Long tái sử dụng 100% nước sau trạm xử lý nước thải tập trung để làm ẩm nguyên liệu đất sét sản xuất gạch ngói.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường. Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường. Không

6.6 Chính sách liên quan đến người lao động.

a, Lao động bình quân năm 2022 là 1.585 người, thu nhập bình quân 10.853.900 đồng /người /tháng.

b, Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn, phúc lợi của người lao động

Trong nhiều năm qua, Công ty CP Viglacera Hạ Long luôn thực hiện nghiêm túc các quy định của nhà nước, quyền lợi của người lao động luôn được tôn trọng và đảm bảo do đó đã khích lệ tập thể CBCNV trong Công ty thi đua lao động sản xuất, góp phần hoàn thành nhiệm vụ năm 2022.

Các chế độ chính sách cơ bản được duy trì và đạt chất lượng tốt, cụ thể: Trích nộp BHXH, BHYT, BHTN, thanh toán chế độ ốm đau thai sản được thực hiện đầy đủ; Cường độ lao động, môi trường lao động nhiều bộ phận đã được cải thiện, giảm so với trước, thu nhập bình quân, chất lượng cơm ca được duy trì và cải thiện. Chế độ bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật được thực hiện đầy đủ, công bằng, đặc biệt được quan tâm chăm lo các tháng hè nắng nóng đảm bảo tái sản xuất sức lao động. BHLĐ được Công ty trang cấp đầy đủ, kịp thời. Công tác huấn luyện ATLĐ, xây dựng mạng lưới ATV, lắp đặt các biển cấm, biển báo an toàn đầy đủ trong khu vực có nguy cơ.

Công ty vẫn duy trì các chế độ chăm lo phúc lợi cho người lao động như: Tặng quà cho 990 con em CBCNV đạt thành tích cao trong học tập trị giá 269 triệu đồng; Động viên thăm hỏi người lao động các dịp hiếu hỉ, ốm đau, sinh nhật... Quan tâm sức khỏe của người lao động các tháng cao điểm nắng nóng mùa hè (Công đoàn công ty chi mua vitamin và oresol cấp phát cho 100% đoàn viên, tổng giá trị là 140 triệu đồng); Tổ chức cho 721 CBCNV tham quan tại Sa Pa, Đồ Sơn.

c, Hoạt động đào tạo người lao động.

Hàng năm, Công ty tổ chức các lớp huấn luyện công tác ATVSLĐ cho 100% CBCNV đang làm việc tại các đơn vị trực thuộc theo từng nhóm đối tượng; Tổ chức các lớp bồi dưỡng nâng cao tay nghề và tổ chức thi nâng bậc lương cho 112 CBCNV đến thời hạn. Ngoài ra còn có các lớp nghiệp vụ theo nhu cầu của các đơn vị trực thuộc như đào tạo 76 thợ vận hành trạm khí hóa than...

6.7 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng Địa phương.

Hàng năm, Công ty luôn là đơn vị điển hình trong công tác hỗ trợ bằng tiền, bằng hiện vật ủng hộ các chương trình liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng Địa



phương như xây nhà tình nghĩa, xây trường học, ủng hộ các quỹ khuyến học, quỹ phòng chống Covid, Quỹ phòng chống bão lụt, quỹ vì người nghèo, nạn nhân chất độc da cam, chăm sóc mẹ Việt Nam anh hùng

6.8 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh. Không

C. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

Ban Tổng giám đốc Công ty CP Viglacera Hạ Long (Công ty) báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty năm 2022, định hướng hoạt động và kế hoạch SXKD năm 2023, kính trình Đại hội đồng cổ đông, với các nội dung như sau.

**PHẦN THỨ NHẤT
BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
KẾ HOẠCH SXKD VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2022**

I. Đánh giá chung

Năm 2022, tiếp tục là một khó khăn với thị trường gạch ngói đất nung, ảnh hưởng trực tiếp từ dịch bệnh, chiến tranh, giá nguyên vật liệu và các chi phí đầu vào sản xuất tăng đột biến ngay từ đầu năm, ảnh hưởng tiêu cực đến sức mua sản phẩm và kết quả SXKD chung toàn Công ty.

Nhu cầu thị trường sản phẩm gạch ngói đất nung suy giảm nghiêm trọng, mức tồn kho tăng cao, kéo theo cạnh tranh khốc liệt về giá bán, cho nên hầu hết các doanh nghiệp SXKD vật liệu gạch ngói đất nung đều tiết giảm quy mô sản xuất hoặc đóng cửa.

Nhận định rõ những khó khăn, ngay từ đầu năm Công ty đã chủ động và tìm kiếm giải pháp tháo gỡ, kiểm soát tình hình, tập trung bám sát hoạt động SXKD và điều hành quyết liệt, linh động nhiều giải pháp. Theo đó, kết quả SXKD toàn Công ty, thể hiện qua 02 chỉ tiêu chính là doanh thu, lợi nhuận, cụ thể như sau.

| Stt | Chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện năm 2022 | Ghi chú |
|-----|---|---------|--------------------|---------|
| 1 | Doanh thu hợp nhất | Tỷ đồng | 1.623,132 | |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế hợp nhất | Tỷ đồng | 8,709 | |
| | Trong đó: Lợi nhuận trước thuế tại Công ty mẹ | Tỷ đồng | 19,178 | |

II. Đánh giá kết quả các mặt hoạt động SXKD năm 2022 tại Công ty mẹ

1. Hoạt động sản xuất

Do sức mua của thị trường yếu, kết quả tiêu thụ chậm, giá trị tồn kho thành phẩm lớn, do vậy quy mô sản lượng sản xuất được chủ động điều độ linh động, nhằm phù hợp với thực tế và tối ưu chi phí tồn kho, theo đó giá trị sản xuất hàng hóa tại các đơn vị thực hiện trong năm như sau.

| TT | Đơn vị | Giá trị sản xuất hàng hóa (VNĐ) | | Thực hiện So với kế hoạch | |
|----|-----------------|---------------------------------|--------------------|---------------------------|------|
| | | KH năm 2022 (QĐ 276) | Thực hiện năm 2022 | Giá trị (VNĐ) | % |
| 1 | Nm Tiêu Giao | 359.945.062.000 | 350.563.158.000 | -9.381.904.000 | 97,4 |
| 2 | Nhà máy Hoàn Bò | 198.852.921.000 | 144.771.746.000 | -54.081.175.000 | 72,8 |

| | | | | | |
|---|------------------|------------------------|------------------------|-------------------------|-------------|
| 3 | Nhà máy Cotto GĐ | 389.581.688.000 | 276.537.495.000 | -113.044.193.000 | 71,0 |
| | Tổng cộng | 948.379.671.000 | 771.872.399.000 | -176.507.272.000 | 81,4 |

2. Chất lượng sản phẩm (CLSP) sản xuất

Với đặc điểm về quy mô sản lượng năm 2022 được tiết giảm, hệ thống máy móc thiết bị sản xuất được khai thác phù hợp, CLSP tại các đơn vị sản xuất đều đạt và vượt kế hoạch được giao.

Đối với sản phẩm chủ đạo là ngói 22v/m², tại Nhà máy Tiêu Giao tỷ lệ chất lượng (A1/AB) đạt 88,68% tăng +0,18% so với khoán; tỷ lệ thu hồi (AB/M) đạt 97,83% tăng 0,63% so với khoán; tại Hoàn Bồ, tỷ lệ chất lượng (A1/AB) đạt 90,0 % giảm -0,5% so với khoán, tỷ lệ thu hồi (AB/M) đạt 97,3% giảm -0,3% với với khoán; Đối với sản phẩm Cotto tại nhà máy Cotto GĐ đa số chất lượng sản phẩm đều đạt và vượt mức khoán.

3. Công tác đầu tư

Năm 2022, do hoạt động SXKD gặp nhiều khó khăn, cho nên Công ty không triển khai hạng mục đầu tư.

4. Công tác bán hàng

Ngay từ đầu năm 2022, công tác bán hàng gặp nhiều khó khăn, tình hình tiêu thụ sản phẩm chậm, lượng sản phẩm tồn tại kho khách hàng/đại lý ở mức rất cao, một số khách hàng đã phải mở rộng kho lưu chứa, cho nên sản lượng nhập hàng/tiêu thụ sản phẩm thấp.

Bên cạnh đó, sản phẩm của Công ty chịu sự cạnh tranh rất lớn về giá bán từ đối thủ trực tiếp, đối thủ cạnh tranh luôn bám sát chương trình bán hàng của Công ty để đưa ra các chương trình bán với giá thấp hơn, gây bất lợi cho hoạt động tiêu thụ chung của Công ty. Không chỉ giá bán rất thấp, đối thủ cạnh tranh trực tiếp còn hỗ trợ vận chuyển (giao hàng tại kho khách hàng), ký gửi thu tiền sau khi bán được sản phẩm. Trong đó, giá bán của Công ty là giao hàng tại kho của nhà máy sản xuất, thu tiền/trả trước, đồng thời giá bán ra của Công ty đã bao gồm thuế giá trị gia tăng, điều này làm suy giảm lợi thế cạnh tranh của Công ty.

Ngoài ra, do chính sách zero Covid của Trung Quốc, hoạt động giao thương tại các cửa khẩu bị đình trệ kéo dài, khi đó xe vận chuyển sản phẩm thường chờ hàng một chiều; đồng thời giá xăng dầu trong nước cao và khan hiếm, kéo theo chi phí vận tải hàng hóa tăng. Bên cạnh đó ngân hàng thắt chặt tín dụng, khiến việc cho vay kinh doanh bất động sản, vay kinh doanh vật liệu xây dựng gặp nhiều khó khăn, điều này ảnh hưởng tiêu cực đến sức mua, giảm khả năng tiêu thụ sản phẩm của Công ty.

Trong năm 2022, Công ty đã chỉ đạo và phối hợp với Công ty TNHH MTV Thương mại Viglacera Hạ Long, tiếp tục thực hiện các hoạt động phát triển thương hiệu Viglacera Hạ Long trên nhiều vùng miền thị trường như tham gia hội chợ Liên Đoàn Lao Động Quảng Ninh, Hội chợ Thương mại Tuyên Quang ; mở mới được 29 đại lý cấp 1 tại : Sơn La (02), Lào Cai (01), Hòa Bình (01), Lai Châu (02), Điện Biên (02), Thái Nguyên (02), Lạng Sơn (02), Bắc Giang (03), Hải Phòng (01), Nghệ An (02), Hà Tĩnh (02), Quảng Nam (01), Quảng Ngãi (01), Bình Định (01), Đồng Nai (02), Cần thơ (02), Kiên Giang (02); thiết kế, thi công 09 showroom mini tại cửa hàng của các đại lý trung bày, giới thiệu sản phẩm; thi công 650 kệ mẫu, 527 biển hiệu mới trưng bày tại các cửa hàng kinh doanh VLXD.

Tiếp tục làm tốt hơn nữa công tác phối hợp và chăm sóc khách hàng (đại lý), cán bộ thị trường thường xuyên cùng với đại lý tìm kiếm khách hàng và hỗ trợ tư vấn về kỹ thuật sản phẩm, hướng dẫn sử dụng sản phẩm. Dựng các phim ngắn giới thiệu, hướng dẫn thi công



sản phẩm để hỗ trợ khách hàng. Dựng phim quảng bá sản phẩm và phát sóng trên các đài truyền hình VTV1, VTV3, VTV24, VOV, các đài truyền hình địa phương.

5. Công tác quản lý vận hành doanh nghiệp.

Xây dựng định mức khoán, triển khai giao giá thành công xưởng, giá bán, doanh thu cho các đơn vị trực thuộc theo từng tháng nhằm bám sát kế hoạch, cũng như tìm các giải pháp bù đắp nếu không đạt các chỉ tiêu kế hoạch hàng tháng.

Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo quản trị, định kỳ hàng tuần, hàng tháng và năm bất diễn biến chi phí so kế hoạch giao; phân tích nguyên nhân lỗi từ đó có hướng điều chỉnh kịp thời.

Minh bạch hoá toàn bộ các mặt hoạt động của Công ty.

6. Công tác chăm lo Đời sống vật chất, phong trào, đoàn thể

Trong năm 2022, với những khó khăn mang tính khách quan, thị trường suy giảm, tốc độ bán hàng chậm, giá cả yếu tố đầu vào và chi phí vận hành tăng đột biến (đặc biệt là giá than nhiên liệu), kết quả SXKD sẽ lỗ với giá trị lỗ tỷ lệ thuận với quy mô sản xuất. Vì vậy, Công ty đã báo cáo tới lãnh đạo các cấp, theo đó Nhà máy ngói Hoàn Bò đã tạm dừng sản xuất từ tháng 11/2022, nhà máy Cotto GD tiết giảm công suất, điều này đã ảnh hưởng đến việc làm của người lao động, số lao động thiếu việc làm bằng 330 người.

Đối với các trường hợp lao động thiếu việc làm, Công ty chủ động đối thoại và cùng với người lao động và thực hiện thủ tục tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định Pháp luật hiện hành, trong thời gian tạm hoãn HĐLĐ, Công ty đã cam kết:

Công ty tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện để đảm bảo quyền lợi bảo hiểm chi trả cho người lao động khi khám chữa bệnh tại bệnh viện;

Công ty chi trả các khoản: Chế độ nghỉ phép năm 2022; bổ sung tiền lương dịp Tết Dương lịch 2023 và Tết Âm lịch Quý Mão tương ứng số tháng làm việc và tương tự như người lao động đang làm việc (bao gồm cả thời gian tạm hoãn HĐLĐ cuối năm 2022);

Các chế độ thăm hỏi ốm đau (có giấy xác nhận của bệnh viện), hiếu hỉ vẫn được hưởng như quy định đối với lao động đang làm việc;

Nếu Nhà máy ngói Hoàn Bò khôi phục lại sản xuất sớm hơn thời hạn tạm hoãn dự kiến, Công ty sẽ thông báo và mời người lao động tiếp tục quay trở lại làm việc.

Nếu sau thời gian tạm hoãn HĐLĐ, Công ty không bố trí được việc làm thì Công ty sẽ chấm dứt HĐLĐ và chi trả đầy đủ các quyền lợi có liên quan cho người lao động theo quy định của pháp luật.

Đối với người lao động hiện đang được bố trí việc làm, Công ty tiếp tục chính sách/mục tiêu “Người lao động là đối tượng được quan tâm hàng đầu”, được chăm lo toàn diện, cụ thể: Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với người lao động, người lao động đang được bố trí việc làm được tham gia và đóng đầy đủ BHXH, BHYT theo đúng luật định, đúng hạn đối với cơ quan quản lý nhà nước, đồng thời chi trả tiền lương đối với người lao động luôn đúng kỳ hạn, không nợ lương.

Năm 2022 là năm đặc biệt khó khăn nhưng với sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, sự điều hành linh hoạt của Ban tổng giám đốc cùng sự cố gắng hết sức nỗ lực khắc phục



khó khăn của toàn bộ CBCNV, Công ty cơ bản duy trì được các mặt SXKD ở trạng thái tối ưu, tuy nhiên kết quả SXKD không đạt kế hoạch Đại hội cổ đông kỳ liền trước đã giao.

PHẦN THỨ HAI KẾ HOẠCH SXKD VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2023

Trên cơ sở kết quả đã đạt được của năm 2022, Công ty nhận định, đánh giá cơ hội, thách thức và xây dựng các chỉ tiêu chính kế hoạch SXKD năm 2023 như sau:

I. Các chỉ tiêu chính

| Stt | Chỉ tiêu hợp nhất | ĐVT | Thực hiện 2022 | Kế hoạch 2023 | KH 2023/TH 2022 (%) |
|-----|----------------------|---------|----------------|---------------|---------------------|
| 1 | Doanh thu | Tỷ đồng | 1.623,1 | 1.988,20 | 122,4% |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 8,7 | 7,5 | 86,2% |

II. Các giải pháp thực hiện

Năm 2023 được dự báo là năm tiếp tục còn nhiều khó khăn hơn nữa, nhu cầu sử dụng sản phẩm của Công ty chưa có tín hiệu hồi phục, thị trường bất động sản và vật liệu xây dựng còn trầm lắng, lãi suất ngân hàng vẫn cao, cho nên khả năng tiêu thụ chậm, ảnh hưởng đến dòng tiền và hoạt động của Công ty. Do vậy ngay từ đầu năm 2023, Công ty đã tập trung rà soát, thực hiện quyết liệt các giải pháp điều hành tại các đơn vị thành viên nhằm đảm bảo kết quả SXKD của Công ty là tối ưu nhất.

1. Công tác bán hàng

Tiếp tục phát triển thị trường, thương hiệu; kết hợp với ban Thương mại Tổng Công ty Viglacera thực hiện tốt các chương trình khuếch trương thương hiệu, truyền thông, tham gia hội chợ triển lãm trong, ngoài nước nhằm quảng bá giới thiệu sản phẩm mới.

Xây dựng giá bán sản phẩm linh hoạt đảm bảo tiêu thụ được và không ảnh hưởng đến chỉ tiêu lợi nhuận của công ty đã đặt ra. Đồng thời tiêu thụ hết sản lượng được sản xuất trong kỳ tại các đơn vị trực thuộc nhằm tối ưu chi phí tồn kho thành phẩm.

Tiếp tục nghiên cứu phát triển dòng sản phẩm ngói tấm lớn, đa màu sắc, quảng bá và tiếp thị đến các công trình dự án trong ngoài nước. Tập trung nguồn lực đối với công tác bán hàng, giải phóng hàng tồn kho tại các đơn vị vừa đảm bảo về dòng tiền và vừa duy trì lợi thế về thị phần.

2. Quy mô sản xuất và cơ cấu sản phẩm

Quy mô sản xuất trong năm kế hoạch được điều chỉnh linh động, phù hợp với khả năng tiêu thụ, sức mua của thị trường và nguồn lực đáp ứng. Ưu tiên sản xuất ngói lợp tấm lớn tại Nhà máy ngói Tiêu Giao; sản xuất gạch lát chất lượng cao đáp ứng xuất khẩu thị trường Mỹ và các nước Châu Âu đối với Nhà máy gạch Cotto Giếng Đá; tại Công ty CP Viglacera Clinker ưu tiên sản xuất các sản phẩm gạch lát kích thước lớn; tại nhà máy Hoàn Bô dự kiến sẽ tái khởi động sản xuất trở lại vào đầu Quý 3-2023 khi thị trường hồi phục trở lại.

3. Công tác quản trị sản xuất

Kiểm soát các chi phí SXKD theo kế hoạch; các yếu tố ảnh hưởng khó kiểm soát như thị trường và giá bán; giá nhiên liệu đầu vào (dầu/điện/than) do Chính phủ điều tiết, Công ty phải xây dựng phương án ứng phó kịp thời để thực hiện bằng được chỉ tiêu lợi nhuận.

Nghiên cứu và thực hiện hiệu chỉnh lò nung, hầm sấy để nâng cao năng suất, nhằm tiết giảm chi phí nhân công, điện năng, chi phí năng lượng nhiệt, nhưng vẫn đảm bảo chất lượng ổn định về các chỉ tiêu kỹ thuật của sản phẩm/hàng hóa.

Tiếp tục tìm giải pháp thực hiện để tiết giảm chi phí sản xuất; Rà soát chi phí, trong đó tập trung kiểm soát các chi phí có giá trị lớn như sửa chữa máy móc thiết bị định kỳ theo kế hoạch đăng ký.

Tìm mọi giải pháp để thu mua than, nhiên liệu ổn định với chi phí và giá mua là thấp nhất.

Tiếp tục triển khai quyết liệt hoàn tất các thủ tục, hồ sơ pháp lý xin cấp mỏ, nhằm đủ điều kiện khai thác nguyên liệu sản xuất (mỏ đồi Tên lửa, Kim Sen, Xích Thổ,...) và làm cơ sở hoạch định chiến lược duy trì và phát triển Công ty trong dài hạn.

4. Công tác vận hành tài chính

Thực hiện nghiệp vụ việc trích lập hàng tồn kho và các khoản phải thu khó đòi theo đúng chế độ kế toán và quy định của Nhà nước.

Thường xuyên kiểm soát các chỉ số tài chính như vòng quay hàng tồn kho, vòng quay các khoản phải thu, vòng quay vốn lưu động, để ra các quyết định quản trị tối ưu, đảm bảo hệ số an toàn, và hiệu quả vận hành tài chính.

Thực hiện việc chi trả tiền lương, thưởng theo đúng chế độ và kịp thời, không để xảy ra tình trạng nợ lương người lao động. Thực hiện các nghĩa vụ với các cơ quan Nhà nước như thuế, bảo hiểm xã hội...kịp thời, không để xảy ra tình trạng nợ đọng hay chậm nộp.

Huy động đa dạng nguồn vốn để phục vụ SXKD từ các tổ chức tài chính, cá nhân, nhằm duy trì vận hành công tác tài chính đảm bảo trạng thái cân đối tài chính giữa nợ ngắn hạn và dài hạn.

5. Công tác quản lý và điều hành doanh nghiệp

Thực hiện điều hành sản xuất theo thị trường linh hoạt để sản xuất các mặt hàng đáp ứng yêu cầu thị trường.

Duy trì việc minh bạch hoá toàn bộ các mặt hoạt động SXKD trong toàn Công ty.

6. Công tác đầu tư phát triển

Trong năm 2023, Công ty đầu tư bổ sung 01 xe ô tô con phục vụ sản xuất kinh doanh thông qua hình thức thuê tài chính, giá trị đầu tư dự kiến 1,6 tỷ đồng (đã bao gồm thuế). Trong quá trình thực hiện đầu tư, Công ty chủ động lập và trình các hồ sơ thủ tục theo đúng Quy chế Quản lý hoạt động đầu tư, đảm bảo đúng theo kế hoạch, tiến độ, tuân thủ theo trình tự pháp luật quy định khi thực hiện hoạt động đầu tư trong Công ty.

Trên đây là báo cáo Kết quả SXKD năm 2022, phương hướng - nhiệm vụ SXKD năm 2023 của Ban Tổng Giám đốc Công ty.



D. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

Phần I. Đánh giá kết quả hoạt động năm 2022

1. Đặc điểm tình hình

Năm 2022, hoạt động sản xuất của Công ty gặp rất nhiều khó khăn, những tác động tiêu cực từ cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới, chi phí sản xuất trong nước tăng cao, thị trường vật liệu xây dựng bị sụt giảm mạnh, nhiều doanh nghiệp sản xuất trong nước đã không đủ khả năng duy trì, buộc phải đóng cửa, dừng hoạt động. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty đã không đạt mục tiêu ĐHCĐ đặt ra, chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố bất lợi sau:

a. Công tác bán hàng

- Thị trường xuất khẩu năm 2022 không có nhiều khởi sắc, kim ngạch xuất khẩu không đạt được kỳ vọng đặt ra bởi khủng hoảng kinh tế thế giới.

- Thị trường nội địa do nguồn cung vượt quá cầu, giá nhiên liệu và cước vận tải tăng ảnh hưởng lớn đến khâu vận chuyển hàng hóa. Tốc độ tiêu thụ sản phẩm chậm, doanh thu thấp, tồn kho thành phẩm tăng cao do nhu cầu sụt giảm mạnh, thị trường bất động sản và xây dựng trầm lắng kéo dài.

b. Chi phí sản xuất

- Nhiên liệu: Giá than tăng nhanh, biên độ lớn (giá cuối năm tăng gấp 2 lần so với đầu năm) làm tăng giá thành công xưởng. Bên cạnh đó, nguồn cung ứng than hạn hẹp, khó thu mua, Công ty đã nhiều lần gửi kiến nghị đến Công ty Chế biến than Quảng Ninh TKV, Công ty CP Vận tải và Chế biến Than Đông Bắc tuy nhiên đối tác đều không đáp ứng được. Cùng với đó giá nhiên liệu dầu, gas trong năm cũng biến động với xu thế tăng nhanh, liên tục. Dầu diesel nhiều thời điểm trong năm sản lượng bị gián đoạn do nguồn cung trong nước bị thiếu hụt. Giá gas thế giới biến động và tăng mạnh nên giá gas Công ty mua có thời điểm chạm mốc 26.100 đ/kg, tăng khoảng 1,7 lần so với đầu năm 2021.

- Nhiên liệu tăng giá cùng tất cả các vật tư đầu vào cũng tăng giá (mức tăng từ 10-100% tùy từng loại mặt hàng) làm chi phí SXKD đều tăng cao tuy Công ty đã tăng giá bán nhưng không đủ bù đắp. Đồng thời tốc độ bán hàng chậm, doanh thu sụt giảm, tồn kho thành phẩm tăng gây đọng vốn, ảnh hưởng đến dòng tiền hoạt động của Công ty.

- Nguyên liệu: Công tác xin cấp mỏ, thu mua, khai thác gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc, đặc biệt là thủ tục cấp phép khai thác các mỏ sét trọng điểm (Xích Thổ, Tên Lửa, Kim Sen) phức tạp, kéo dài nhiều năm đến nay vẫn chưa hoàn thành. Do vậy đã ảnh hưởng đến kế hoạch dự trữ nguyên liệu của Công ty trong dài hạn.

c. Quy mô sản xuất

+ Nhà máy ngói Tiêu Giao chỉ duy trì 3/4 lò nung, tốc độ sản xuất thấp.

+ Trong quý IV/2022 dừng toàn bộ hoạt động của Nhà máy Hoàn Bồ.

+ Quý II/2022, Nhà máy Cotto Giếng Đáy phải dừng sản xuất khoảng 3 tháng do sự cố hư hỏng silo chứa nguyên liệu; Tiếp đó, đến Quý IV/2022 Nhà máy dừng 2 dây chuyền Sacmi và dây chuyền sản xuất samot, đến đầu năm 2023 dừng toàn bộ sản xuất của nhà máy.

+ Do công tác bán hàng khó khăn, hàng tồn kho lớn nên tại các công ty con, công ty liên kết cũng linh hoạt phải giảm quy mô, công suất để phù hợp với tình hình thực tiễn, tiết kiệm chi phí và tối ưu về hiệu quả.



Quy mô sản xuất các đơn vị phải tiết giảm ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất chung của Công ty và gây khó khăn trong việc bố trí, sắp xếp công việc cho người lao động.

2. Đánh giá hoạt động chung của HĐQT năm 2022

a. Hoạt động chung

Từ quý IV/2021, Hội đồng quản trị đã phối hợp với Ban điều hành, các bộ phận nghiệp vụ thực hiện rà soát kết quả hoạt động ước thực hiện năm 2021, xây dựng kế hoạch năm 2022. Đến tháng 12/2021 kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2022 của Công ty đã được Tổng công ty Viglacera – CTCT phê duyệt tại Quyết định số 276/TCT-HĐQT ngày 02/12/2021.

Đầu quý II/2022, Hội đồng quản trị đã tổ chức thành công kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 đã họp ngày 22/4/2022 và ban hành Nghị quyết số 37/NQ-ĐHĐCĐ/2022 thông qua nhiều nội dung quan trọng bao gồm các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, đầu tư; Bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027,....

Sau khi được sự nhất trí thông qua của Đại hội cổ đông thường niên, Hội đồng quản trị đã tổ chức phiên họp để bổ nhiệm Tổng Giám đốc, bầu các chức vụ chuyên trách thành viên HĐQT và xây dựng các giải pháp cụ thể để thực hiện nhiệm vụ do Đại hội cổ đông giao. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đều được báo cáo và cập nhật đầy đủ theo từng tuần, tháng, quý.

Quý II/2022, Hội đồng quản trị đã họp và kiện toàn lại việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT; bố trí sắp xếp lại nhân sự tham gia HĐQT và Hội đồng thành viên tại các công ty con, công ty liên kết; Chỉ đạo Ban điều hành và các bộ phận liên quan triển khai các giải pháp khắc phục khẩn cấp sự cố hỏng silo của Nhà máy Cotto Giếng Đáy; Lựa chọn Deloitte là đơn vị kiểm toán năm 2022 và triển khai thủ tục tăng vốn điều lệ tại Công ty CP Viglacera Đông Triều. Việc triển khai thủ tục tăng vốn điều lệ tại Công ty CP Viglacera Đông Triều, Công ty đã lựa chọn, phối hợp với Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam (CPA Việt Nam) thẩm định giá trị doanh nghiệp; phối hợp với đơn vị tư vấn Công ty CP chứng khoán quốc tế Hoàng Gia (IRS) hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục chào mua theo quy định. Tuy nhiên, cuối năm 2022 do các biến động khách quan từ thị trường chứng khoán trong nước nên việc nâng tỷ lệ sở vốn tại Công ty CP Viglacera Đông Triều phải tạm dừng.

Quý III/2022, Công ty phối hợp với đơn vị tư vấn là Công ty TNHH Kiểm toán TTP thực hiện công tác kiểm toán nội bộ. Việc kiểm toán nội bộ hỗ trợ Công ty trong việc soát xét, hoàn thiện các quy trình quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động. Công ty đã phối hợp với đối tác Công ty CP Cơ khí Tiến Mạnh để triển khai đầu tư sản xuất ngôi sơn màu tại Công ty CP Viglacera Hạ Long II. Đến quý IV/2022 dây chuyền ngôi sơn màu đã đi vào sản xuất thử và cấp mẫu. Dự kiến đến đầu năm 2023 sẽ đưa vào sản xuất đại trà, chào bán sản phẩm ra thị trường. Tháng 7/2022, Công ty đã hoàn thành việc chi trả cổ tức cho cổ đông theo Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua.

Trong quý IV/2022, HĐQT Công ty đã rà soát, đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng, ước thực hiện cả năm 2022 và xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 trình Tổng công ty Viglacera-CTCP phê duyệt. HĐQT đã họp bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc, kiện toàn lại nhân sự người đại diện phần vốn tham gia HĐQT, HĐQT, kiểm soát viên tại công ty con, công ty liên kết; Rà soát, hoàn thiện Quy chế quản lý người đại diện phần vốn của Công ty tại các doanh nghiệp khác.

b. Hoạt động của thành viên độc lập HĐQT chuyên trách

+ 02 thành viên độc lập chuyên trách, tham gia hỗ trợ Ban điều hành trong việc quản lý, giám sát một số lĩnh vực sản xuất và việc cung ứng vật tư nguyên vật liệu. Thành viên chuyên trách cũng thường xuyên quan tâm, nắm bắt, kiểm tra, cập nhật kịp thời điều kiện thực tế SXKD của các đơn vị thành viên trong Công ty; Trực tiếp tìm hiểu, nắm bắt tình hình, điều kiện tổ chức, vận hành, quản lý sản xuất, công tác bán hàng, diễn biến thị trường, giá bán sản phẩm và tham gia tư vấn, hỗ trợ các



nhà máy, đơn vị nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, góp phần cải tiến, thúc đẩy hiệu quả điều hành tại các nhà máy, đơn vị.

+ Trong năm, đã phối hợp với đơn vị tư vấn là Công ty TNHH Kiểm toán TTP thực hiện công tác kiểm toán nội bộ thực hiện việc kiểm tra, rà soát, đánh giá một số quy trình quản lý thuộc hệ thống ISO (mua hàng, quản lý vật tư, thành phẩm,...). Từ đó hỗ trợ cho Ban điều hành các vấn đề cần điều chỉnh, bổ sung để nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả mua sắm, cung ứng vật tư, nguyên vật liệu và góp phần hoàn thiện các quy trình quản lý, cải thiện hiệu quả, chất lượng trong các khâu nghiệp vụ, công tác tổ chức, điều hành sản xuất tại các nhà máy thành viên.

+ Công tác giám sát các hợp đồng giao dịch cổ phiếu của người có liên quan thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Ban điều hành; các hợp đồng, giao dịch kinh tế giữa Công ty VHL với các công ty con, công ty liên kết được thực hiện đúng quy định, đảm bảo về thủ tục và sự công khai, minh bạch. Việc phối hợp giữa các thành viên độc lập HĐQT chuyên trách với các thành viên HĐQT khác, Ban điều hành, Ban kiểm soát tuân thủ đúng quy định, quy chế phối hợp, thực hiện nghiêm túc chu kỳ và thời hạn báo cáo, thường xuyên trao đổi, thảo luận, cập nhật thông tin để kịp thời đưa ra các quyết sách hỗ trợ công tác điều hành, định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh.

c. Công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành:

+ Ban điều hành đã chỉ đạo các bộ phận nghiệp vụ triển khai nghiêm túc, kịp thời chế độ báo cáo tuần, báo cáo tháng về kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu, chất lượng sản phẩm, giá bán, sản phẩm tồn kho,... Các báo cáo theo tuần, tháng, quý đều được gửi đến các cấp quản lý để thực hiện giám sát các chỉ tiêu SXKD của Công ty.

+ HĐQT đã thống nhất lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 (theo đề xuất từ Ban kiểm soát). Ban điều hành, các bộ phận nghiệp vụ đã phối hợp tốt với đơn vị Deloitte để thực hiện công tác kiểm kê định kỳ (6 tháng, 12 tháng), rà soát, kiểm toán báo cáo tài chính kỳ 6 tháng và 31/12/2022. Kết quả kiểm toán, các báo cáo tài chính từng quý, báo cáo quản trị, các thủ tục công bố thông tin được thực hiện đúng quy định của các cơ quan quản lý nhà nước và pháp luật hiện hành.

d. Công tác giám sát hoạt động đầu tư: Năm 2022, do hoạt động sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn nên Công ty không triển khai hạng mục đầu tư.

e. Điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2022:

Do tình hình tiêu thụ giảm sút, giá bán thấp, tồn kho tăng, cùng với sự cố hỏng silo làm dừng hoạt động sản xuất tại Nhà máy Cotto Giếng Đáy trong vòng 03 tháng, HĐQT Công ty đã cùng với Ban điều hành rà soát, tính toán, chủ động xây dựng các phương án tác nghiệp phù hợp, nhằm giảm thiểu các thiệt hại về kinh tế, trong khi đó cũng duy trì một phần sản xuất để giữ chân người lao động và giữ thị phần. Các phương án tổ chức sản xuất tại các nhà máy thành viên (và các công ty con, công ty liên kết) HĐQT Công ty đã rà soát, báo cáo Tổng công ty Viglacera và đã được Tổng công ty chấp thuận:

+ Giao cho Công ty chủ động, linh hoạt điều hành sản xuất tại các đơn vị thành viên phù hợp với điều kiện thực tế. Do đó, cuối năm 2022 Công ty đã chủ động dừng hoạt động sản xuất của Nhà máy ngói Hoàn Bồ, tiết giảm công suất Nhà máy gạch Cotto Giếng Đáy và tại các công ty con, công ty liên kết.

+ Điều chỉnh kế hoạch năm 2022 tại Quyết định số 222/TCT-HĐQT ngày 02 tháng 12 năm 2022 với các chỉ tiêu :

- Doanh thu hợp nhất : 1.594 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: 5 tỷ đồng.



Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD chính năm 2022 (đã được kiểm toán bởi hãng kiểm toán Deloitte) như sau:

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | KH năm 2022 | | Thực hiện năm 2022 | % TH/KH | |
|----|------------------------------------|----------------|--------------|----------------|--------------------|--------------|----------------|
| | | | ĐHĐCĐ giao | TCT điều chỉnh | | ĐHĐCĐ giao | TCT điều chỉnh |
| 1 | Doanh thu hợp nhất | Tỷ đồng | 1.923,61 | 1.594 | 1.623,1 | 84,4% | 101,8% |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế hợp nhất | Tỷ đồng | 80,0 | 5,0 | 8,7 | 10,9% | 174% |
| | <i>Trong đó:</i> | | | | | | |
| + | <i>Doanh thu Công ty Mẹ</i> | <i>Tỷ đồng</i> | <i>995</i> | <i>797</i> | <i>816,4</i> | <i>82%</i> | <i>102,4%</i> |
| + | <i>Lợi nhuận trước thuế Cty Mẹ</i> | <i>Tỷ đồng</i> | <i>58,74</i> | <i>20,0</i> | <i>19,18</i> | <i>32,7%</i> | <i>95,9%</i> |

Nguyên nhân chủ yếu ảnh hưởng tới kết quả SXKD năm 2022 không đạt so với chỉ tiêu ĐHĐCĐ giao: Nhu cầu giảm mạnh, thị trường xây dựng, bất động sản chững lại, hàng tồn kho tăng, nhiều sản phẩm mặc dù giảm giá sâu nhưng tốc độ tiêu thụ chậm dẫn đến doanh thu không đạt mục tiêu đề ra. Ngoài ra, giá nhiên liệu tăng đột biến kéo theo nhiều chi phí đầu vào tăng cao, làm tăng giá thành công xưởng, mặc dù Công ty đã có nhiều lần tăng giá bán nhưng không đủ bù đắp chi phí đầu vào. Tình hình thị trường ảm đạm, nhiều doanh nghiệp cùng ngành giảm giá sâu làm gia tăng sức ép về cạnh tranh giá, tuy nhiên để giảm thiểu các thiệt hại về kinh tế Công ty không thể duy trì giá bán thấp liên tục và trong dài hạn. Do đó, Công ty đã xây dựng phương án để tiết giảm sản xuất tại các đơn vị thành viên. Các nhà máy, đơn vị thành viên không phát huy hết công suất cũng đã ảnh hưởng tới kết quả năm 2022. Trong năm 2022, HĐQT và Ban điều hành đã nỗ lực, quyết liệt, áp dụng nhiều giải pháp linh hoạt để ứng phó với những biến động, khó khăn của thị trường, sự tăng giá đột biến của chi phí đầu vào tuy kết quả cả năm 2022 không đạt chỉ tiêu ĐHĐCĐ giao nhưng Công ty vẫn có lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt hơn 8,7 tỷ đồng; duy trì được lợi thế về thị phần, tạo việc làm và thu nhập để giữ chân bộ phận lao động chủ chốt.

Đánh giá chung: Năm 2022, HĐQT và Ban điều hành đã phối hợp linh hoạt, thực hiện tốt các giải pháp điều hành để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Các nghị quyết, quyết định do HĐQT đề ra đã được triển khai kịp thời, nghiêm túc; HĐQT đã thực hiện tốt, tuân thủ nghiêm túc, đầy đủ các quy định của Điều lệ, quy chế hoạt động của HĐQT cùng các quy định của UBCK Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán và các quy định khác của Pháp luật.

3. Các cuộc họp HĐQT năm 2022

| TT | Số, ký hiệu BB, NQ họp HĐQT | Ngày tháng | Nội dung cuộc họp |
|----|-----------------------------|------------|---|
| 1 | 01/2022/NQ-HĐQT | 25.3.2022 | Thông qua kế hoạch tổ chức và các nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2022 |
| 2 | 02/2022/NQ-HĐQT | 12.4.2022 | Thông qua danh sách ứng cử viên bầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2022-2027 |
| 3 | 03/2022/NQ-HĐQT | 09.5.2022 | Thông qua việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT Công ty |
| 4 | 04/2022/NQ-HĐQT | 09.5.2022 | Thông qua việc bố trí nhân sự tham gia HĐQT, HDTV tại các công ty con và công ty liên kết |
| 5 | 05/2022/NQ-HĐQT | 09.5.2022 | Thông qua việc chi trả tiền lương cho các thành viên HĐQT chuyên trách và thư ký công ty |
| 6 | 06/2022/NQ-HĐQT | 09.5.2022 | Thông qua việc triển khai mua tăng vốn điều lệ tại |



| TT | Số, ký hiệu BB, NQ họp HĐQT | Ngày tháng | Nội dung cuộc họp |
|----|--------------------------------|---------------|--|
| | | | Công ty CP Viglacera Đông Triều từ 40% lên 65% |
| 7 | 07/2022/NQ-HĐQT | 17.5.2022 | Xử lý khắc phục sự cố khẩn cấp tại hệ gia công nguyên liệu Nhà máy gạch Cotto Giếng Đáy |
| 8 | | 17.5.2022 | Biên bản họp HĐQT (mở rộng) xác định các giải pháp, khái toán chi phí để khắc phục ngay sự cố khẩn cấp tại Hệ gia công nguyên liệu Nhà máy gạch Cotto Giếng Đáy |
| 9 | 08/2022/NQ-HĐQT | 17.5.2022 | Điều chỉnh phân công nhiệm vụ của thành viên HĐQT |
| 10 | 09/2022/NQ-HĐQT | 27.6.2022 | Lựa chọn đơn vị kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 |
| 11 | 10/2022/NQ-HĐQT | 14.7.2022 | Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2022 và kế hoạch SXKD 6 tháng cuối năm 2022 |
| 12 | 11/2022/NQ-HĐQT | 14.7.2022 | Thực hiện vay vốn, thế chấp tại các ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng và cá nhân năm 2022 |
| 13 | 12/2022/NQ-HĐQT | 28.8.2022 | Bảo lãnh thanh toán cho các khoản vay vốn tại Công ty CP gạch clinker Viglacera năm 2022 tại các ngân hàng, tổ chức tín dụng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh |
| 14 | 13/2022/NQ-HĐQT | 06.9.2022 | Thông qua chủ trương hợp tác sản xuất ngói sơn màu tại Công ty CP Viglacera Hạ Long II |
| 15 | 14/2022/NQ-HĐQT | 10.9.2022 | Thông qua việc thành lập chi nhánh của Công ty CP Viglacera Hạ Long II |
| 16 | 15/2022/NQ-HĐQT | 19.10.2022 | Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng năm 2022, kế hoạch SXKD quý IV/2022 và định hướng kế hoạch năm 2023 |
| 17 | 16/2022/NQ-HĐQT | 23.10.2022 | Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh quý III/2022, lũy kế thực hiện 9 tháng năm 2022, định hướng xây dựng kế hoạch SXKD quý IV/2022 và năm 2023 |
| 18 | 17/2022/NQ-HĐQT | 25.10.2022 | Nghị quyết họp HĐQT đề nghị điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án Dự án khai thác sét làm nguyên liệu sản xuất gạch ngói tại khu đồi Tên Lửa (phường Giếng Đáy, TP Hạ Long) |
| 19 | | 05.12.2022 | Biên bản họp HĐQT đánh giá kết quả SXKD 11 tháng năm 2022, ước thực hiện cả năm 2022 và điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2022 |
| 20 | | 14.12.2022 | Biên bản họp HĐQT đề cử nhân sự bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng Giám đốc |
| 21 | 18/2022/NQ-HĐQT | 29.12.2022 | Bổ nhiệm Tổng Giám đốc |
| 22 | 19/2022/NQ-HĐQT | 29.12.2022 | Bổ trí, sắp xếp nhân sự tham gia HĐQT, Kiểm soát viên tại Công ty TNHH MTV TM Viglacera Hạ Long |

4. Tình hình nhân sự Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành

a. Danh sách các thành viên HĐQT Công ty



Tại kỳ ĐHĐCĐ năm 2022, các thành viên HĐQT cũ đã hết nhiệm kỳ và Đại hội tiến hành bầu thành viên HĐQT mới nhiệm kỳ 2022-2027. HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2022-2027 hiện tại gồm 07 thành viên:

| Stt | Họ và tên | Chức vụ | Ghi chú |
|-----|----------------------|--------------------------------|--------------------|
| 1 | Ông Trần Hồng Quang | Chủ tịch HĐQT chuyên trách | |
| 2 | Ông Nhâm Sỹ Tiệp | Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách | Thành viên độc lập |
| 3 | Ông Đinh Quang Huy | Thành viên HĐQT | |
| 4 | Ông Nguyễn Hữu Gám | Thành viên HĐQT chuyên trách | Thành viên độc lập |
| 5 | Ông Nguyễn Đức Luyện | Thành viên HĐQT | |
| 6 | Ông Ngô Thanh Tùng | Thành viên HĐQT | |
| 7 | Ông Trần Duy Hưng | Thành viên HĐQT | |

b. Danh sách các thành viên Ban kiểm soát Công ty:

Tại kỳ ĐHĐCĐ năm 2022, các thành viên Ban kiểm soát cũ đã hết nhiệm kỳ và Đại hội tiến hành bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới 2022-2027. Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2022-2027 hiện tại gồm 03 thành viên:

| Stt | Họ và tên | Chức vụ | Ghi chú |
|-----|---------------------|------------|---------|
| 1 | Bà Phạm Ngọc Bích | Trưởng ban | |
| 2 | Ông Trần Trung Kiên | Thành viên | |
| 3 | Bà Phạm Thị Hiền | Thành viên | |

c. Nhân sự Ban điều hành

Danh sách nhân sự của Ban điều hành của Công ty hiện nay như sau:

| Stt | Họ và tên | Chức vụ | Ghi chú |
|-----|-------------------|-------------------|---------|
| 1 | Ông Trần Thành | Tổng Giám đốc | |
| 2 | Ông Trần Duy Hưng | Phó Tổng Giám đốc | |
| 3 | Ông Phạm Duy Huân | Phó Tổng Giám đốc | |

5. Tiền lương của các thành viên HĐQT chuyên trách

Trong năm 2022, HĐQT đã nhất trí thông qua mức tiền lương, phụ cấp cho các thành viên HĐQT chuyên trách cụ thể như sau:

| Stt | Họ và tên | Vị trí, chức vụ | Mức tiền lương, phụ cấp (đ/tháng) |
|-----|-----------------|--------------------------------|-----------------------------------|
| 1 | Trần Hồng Quang | Chủ tịch HĐQT chuyên trách | 72.000.000 |
| 2 | Nhâm Sỹ Tiệp | Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách | 51.375.000 |
| 3 | Nguyễn Hữu Gám | Thành viên HĐQT chuyên trách | 29.700.000 |

Tổng giá trị tiền lương, phụ cấp đã chi trả cho các thành viên HĐQT chuyên trách trong năm 2022 là 1.499.920.000 đồng.

6. Thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2022



HĐQT báo cáo ĐHCĐ xem xét thực hiện chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2022 dự kiến là 664.000.000 đồng.

Phần II. Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2023

Dự báo, năm 2023 khó khăn còn tiếp diễn, nhu cầu sử dụng sản phẩm của Công ty chưa tăng, thị trường bất động sản và vật liệu xây dựng còn đóng băng kéo dài, tốc độ tiêu thụ chưa thể hồi phục ngay, doanh thu thấp, đặc biệt khi các chi phí đầu vào không giảm, nguồn vốn vay bị siết chặt, ảnh hưởng đến dòng tiền và hoạt động của Công ty. Do vậy, ngay từ cuối năm 2022 và đầu năm 2023, Công ty đã rà soát, thực hiện tiết giảm quy mô sản xuất tại các đơn vị thành viên nhằm đảm bảo kết quả SXKD của Công ty là tối ưu nhất.

Nhận định những khủng hoảng của nền kinh tế thế giới còn nặng nề, khả năng hồi phục chậm trong khi xung đột Nga-Ukraina chưa kết thúc, nền kinh tế trong nước còn nhiều biến động xấu, tác động tiêu cực đến các doanh nghiệp nói chung. Để kịp thời thích ứng với điều kiện thực tế, HĐQT và Ban điều hành xác định triển khai một số giải pháp nhằm ổn định tình hình sản xuất, duy trì thị phần:

+ Linh hoạt điều tiết quy mô sản xuất tại các đơn vị thành viên để đảm bảo chi phí sản xuất tối ưu, không ảnh hưởng xấu đến dòng tiền và tình hình tài chính của Công ty. Khi điều kiện thuận lợi sẽ tái khởi động lại dây chuyền sản xuất (một phần hoặc toàn bộ) tùy thuộc theo diễn biến và tín hiệu từ thị trường tiêu thụ sản phẩm.

+ Tập trung cho công tác bán hàng, giải phóng hàng tồn kho tại các nhà máy vừa đảm bảo về dòng tiền và vừa duy trì lợi thế về thị phần.

+ Linh hoạt về cơ cấu sản phẩm, tập trung mở rộng thêm với các dòng sản phẩm phù hợp với thị hiếu tiêu dùng hiện nay (sản phẩm tầm lớn, đa màu sắc), thay thế một phần cho sản phẩm lợp truyền thống.

+ Tìm mọi giải pháp để thu mua than, nhiên liệu ổn định với chi phí và giá mua là thấp nhất.

+ Khẩn trương, quyết liệt hoàn tất các thủ tục, hồ sơ pháp lý xin cấp mỏ, GPMB để đảm bảo đủ điều kiện khai thác đất sét làm nguyên liệu sản xuất (mỏ đồi Tên lửa, Kim Sen, Xích Thổ,...) gia tăng lượng dự trữ, làm cơ sở hoạch định chiến lược duy trì và phát triển Công ty trong dài hạn.

Định hướng hoạt động và một số nhiệm vụ, mục tiêu chủ yếu của HĐQT trong năm 2023 như sau:

- Một số chỉ tiêu chính kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

| Stt | Chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện năm 2022 | Kế hoạch năm 2023 | KH 2023/TH 2022 (%) |
|-----|-------------------------------|---------|--------------------|-------------------|---------------------|
| 1 | Doanh thu hợp nhất | Tỷ đồng | 1.623,1 | 1.988,2 | 122,4% |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế hợp nhất | Tỷ đồng | 8,7 | 7,5 | 86,2% |

- Đầu tư bổ sung 01 xe ô tô con phục vụ sản xuất kinh doanh thông qua hình thức thuê tài chính, giá trị đầu tư dự kiến 1,6 tỷ đồng (đã bao gồm thuế).

- Thực hiện cơ cấu lại sở hữu vốn của Công ty CP Viglacera Hạ Long tại các công ty con, liên kết:

+ Tiếp tục triển khai việc nâng tỷ lệ sở hữu vốn tại Công ty CP Viglacera Đông Triều từ 40% lên 65% (đã được Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2022 thông qua).



+ Thoái toàn bộ vốn sở hữu tại Công ty CP Viglacera Hạ Long II.

Hàng tháng, quý Hội đồng quản trị phối hợp với Ban điều hành tổng kết, đánh giá kết quả SXKD; Thảo luận, bàn bạc, xác định các chỉ tiêu, nhiệm vụ của kỳ sau và các giải pháp tổ chức thực hiện để phấn đấu hoàn thành đạt mục tiêu kế hoạch ĐHCĐ giao. Các mục tiêu nhiệm vụ sẽ được HĐQT thống nhất thông qua bằng Biên bản/Nghị quyết làm cơ sở để Ban điều hành triển khai một cách chủ động, linh hoạt, kịp thời đưa ra các quyết sách bám sát với điều kiện thực tế, phù hợp với Điều lệ công ty và các quy định liên quan.

Kết luận:

Năm 2023, đứng trước tình hình kinh tế - xã hội còn rất nhiều khó khăn, HĐQT sẽ nỗ lực, cố gắng phối hợp với Ban điều hành xây dựng các phương án tổ chức sản xuất kinh doanh phù hợp, kịp thời tháo gỡ mọi vướng mắc để thực hiện tốt các nhiệm vụ ĐHCĐ giao, tiếp tục duy trì ổn định sản xuất, đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động, giữ vững thị phần và vị thế thương hiệu Viglacera Hạ Long trên thị trường.

E. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty:

1.1. Nhân sự Hội đồng quản trị

| Stt | Họ và tên | Chức vụ | Ghi chú |
|-----|----------------------|--------------------------------|--------------------|
| 1 | Ông Trần Hồng Quang | Chủ tịch HĐQT chuyên trách | |
| 2 | Ông Nhâm Sỹ Tiệp | Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách | Thành viên độc lập |
| 3 | Ông Đinh Quang Huy | Thành viên HĐQT | |
| 4 | Ông Nguyễn Hữu Gấm | Thành viên HĐQT chuyên trách | Thành viên độc lập |
| 5 | Ông Nguyễn Đức Luyện | Thành viên HĐQT | |
| 6 | Ông Ngô Thanh Tùng | Thành viên HĐQT | |
| 7 | Ông Trần Duy Hưng | Thành viên HĐQT | |

1.2. Nhân sự Ban Kiểm soát

| Stt | Họ và tên | Chức vụ | Ghi chú |
|-----|---------------------|------------|---------|
| 1 | Bà Phạm Ngọc Bích | Trưởng ban | |
| 2 | Ông Trần Trung Kiên | Thành viên | |
| 3 | Bà Phạm Thị Hiền | Thành viên | |

2. Các Nghị quyết và tình hình thực hiện của Hội đồng quản trị trong năm 2022.

| TT | Số, ký hiệu BB, NQ họp HĐQT | Ngày tháng | Nội dung cuộc họp |
|----|-----------------------------|------------|---|
| 1 | 01/2022/NQ-HĐQT | 25.3.2022 | Thông qua kế hoạch tổ chức và các nội dung biểu quyết tại ĐHCĐ thường niên 2022 |
| 2 | 02/2022/NQ-HĐQT | 12.4.2022 | Thông qua danh sách ứng cử viên bầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2022-2027 |
| 3 | 03/2022/NQ-HĐQT | 09.5.2022 | Thông qua việc phân công nhiệm vụ cho các thành |



| TT | Số, ký hiệu BB, NQ họp HĐQT | Ngày tháng | Nội dung cuộc họp |
|-----------|--|-----------------------|--|
| | | | viên HĐQT Công ty |
| 4 | 04/2022/NQ-HĐQT | 09.5.2022 | Thông qua việc bố trí nhân sự tham gia HĐQT, HĐQT tại các công ty con và công ty liên kết |
| 5 | 05/2022/NQ-HĐQT | 09.5.2022 | Thông qua việc chi trả tiền lương cho các thành viên HĐQT chuyên trách và thư ký công ty |
| 6 | 06/2022/NQ-HĐQT | 09.5.2022 | Thông qua việc triển khai mua tăng vốn điều lệ tại Công ty CP Viglacera Đông Triều từ 40% lên 65% |
| 7 | 07/2022/NQ-HĐQT | 17.5.2022 | Xử lý khắc phục sự cố khẩn cấp tại hệ gia công nguyên liệu Nhà máy gạch Cotto Giếng Đáy |
| 8 | | 17.5.2022 | Biên bản họp HĐQT (mở rộng) xác định các giải pháp, khái toán chi phí để khắc phục ngay sự cố khẩn cấp tại Hệ gia công nguyên liệu Nhà máy gạch Cotto Giếng Đáy |
| 9 | 08/2022/NQ-HĐQT | 17.5.2022 | Điều chỉnh phân công nhiệm vụ của thành viên HĐQT |
| 10 | 09/2022/NQ-HĐQT | 27.6.2022 | Lựa chọn đơn vị kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 |
| 11 | 10/2022/NQ-HĐQT | 14.7.2022 | Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2022 và kế hoạch SXKD 6 tháng cuối năm 2022 |
| 12 | 11/2022/NQ-HĐQT | 14.7.2022 | Thực hiện vay vốn, thế chấp tại các ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng và cá nhân năm 2022 |
| 13 | 12/2022/NQ-HĐQT | 28.8.2022 | Bảo lãnh thanh toán cho các khoản vay vốn tại Công ty CP gạch clinker Viglacera năm 2022 tại các ngân hàng, tổ chức tín dụng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh |
| 14 | 13/2022/NQ-HĐQT | 06.9.2022 | Thông qua chủ trương hợp tác sản xuất ngói sơn màu tại Công ty CP Viglacera Hạ Long II |
| 15 | 14/2022/NQ-HĐQT | 10.9.2022 | Thông qua việc thành lập chi nhánh của Công ty CP Viglacera Hạ Long II |
| 16 | 15/2022/NQ-HĐQT | 19.10.2022 | Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng năm 2022, kế hoạch SXKD quý IV/2022 và định hướng kế hoạch năm 2023 |
| 17 | 16/2022/NQ-HĐQT | 23.10.2022 | Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh quý III/2022, lũy kế thực hiện 9 tháng năm 2022, định hướng xây dựng kế hoạch SXKD quý IV/2022 và năm 2023 |
| 18 | 17/2022/NQ-HĐQT | 25.10.2022 | Nghị quyết họp HĐQT đề nghị điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án Dự án khai thác sét làm nguyên liệu sản xuất gạch ngói tại khu đồi Tên Lửa (phường Giếng Đáy, TP Hạ Long) |
| 19 | | 05.12.2022 | Biên bản họp HĐQT đánh giá kết quả SXKD 11 tháng năm 2022, ước thực hiện cả năm 2022 và |



| TT | Số, ký hiệu BB, NQ họp HĐQT | Ngày tháng | Nội dung cuộc họp |
|----|-----------------------------|------------|---|
| | | | điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2022 |
| 20 | | 14.12.2022 | Biên bản họp HĐQT đề cử nhân sự bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng Giám đốc |
| 21 | 18/2022/NQ-HĐQT | 29.12.2022 | Bổ nhiệm Tổng Giám đốc |
| 22 | 19/2022/NQ-HĐQT | 29.12.2022 | Bổ trí, sắp xếp nhân sự tham gia HĐQT, Kiểm soát viên tại Công ty TNHH MTV TM Viglacera Hạ Long |

3. Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát.

3.1. Thù lao và chi phí cho các thành viên HĐQT và BKS là:

- + Thù lao năm 2022 dự kiến:
- Chủ tịch HĐQT: 7.000.000 Đồng/ tháng.
- Thành viên HĐQT kiêm TGD: 6.000.000 Đồng/ tháng.
- Thành viên HĐQT : 5.000.000 Đồng/ tháng.
- Trưởng BKS: 5.500.000 Đồng/ tháng.
- Thành viên BKS: 3.000.000 Đồng/ tháng.
- Thư ký Công ty: 2.000.000 Đồng/ tháng.
- + Các khoản lợi ích khác: Không có.

+ Chi phí cho các thành viên: Theo điều lệ Công ty và qui chế hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát.

3.2. Thu nhập tại Công ty của Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.

| TT | Họ và tên | Lương + thưởng (tính BQ tháng) | Thù lao thành viên HĐQT năm 2021 | Cổ tức năm 2021 | Cổ phiếu thưởng |
|----|-----------------|--------------------------------|----------------------------------|-----------------|-----------------|
| 1 | Trần Hồng Quang | 63.283.333 | 72.000.000 | 186.786.862 | |
| 2 | Trần Duy Hưng | 43.492.925 | | 5.107.199 | |
| 3 | Phạm Duy Huân | 41.860.000 | | 13.782.125 | |
| 4 | Phạm Minh Tuấn | 38.266.666 | | 310.526.737 | |

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

Các báo cáo tài chính đã được Công ty thuê Công ty TNHH Deloitte Việt Nam kiểm toán theo quy định của Pháp luật về kế toán và đã được công bố thông tin trên hệ thống CIMS của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, hệ thống IDS của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và được đăng tải toàn bộ trên cổng thông tin điện tử của Công ty cổ phần Viglacera Hạ Long (Với đường Link:



viglacerahalong.vn). Đồng thời bản báo cáo kiểm toán Công ty hợp nhất sẽ được đính kèm với báo cáo thường niên này.

➤ **Ý kiến kiểm toán:** Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Viglacera Hạ Long cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 đã:

- Phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Viglacera Hạ Long tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.
- Phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- SGDCK Hà nội;
- HĐQT;BGĐ;
- BKS;
- Lưu VT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Tổng Giám đốc Công ty



TRẦN THÀNH